

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: Hanoi Stock Exchange

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn
 - Mã chứng khoán: TOW
 - Địa chỉ: Lô 12A Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, P. Phước Thới, TP. Cần Thơ
 - Điện thoại liên hệ/Tel.: 02926.532.533
 - E-mail: trannhut892@gmail.com
- Nội dung thông tin công bố: Biên bản, Nghị quyết và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/4/2026 theo đường dẫn: <https://tranoc-omonwaco.com.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố nêu trên.

*** Tài liệu đính kèm:**

Biên bản, Nghị quyết và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



Nguyễn Hữu Lộc

BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

I. TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, MÃ SỐ DOANH NGHIỆP:

Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn

Địa chỉ chính: Lô 12A khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Mã số doanh nghiệp: 1801548417.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM HỌP VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ:

Thời gian: Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 28 tháng 4 năm 2026; tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Địa điểm: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ, số 2A Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Thành phần tham dự:

Tổng số cổ đông được Đại hội triệu tập là 243 cổ đông (VSDC chốt danh sách ngày 25/3/2026), trong đó:

Số cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tham dự họp lệ là 15 cổ đông, đại diện cho 6.107.434/7.978.150 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt 76,55% vốn điều lệ;

Căn cứ điều lệ Công ty, tổng số cổ phần có mặt (đại diện trên 50%) đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Ban Kiểm soát:

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| 1. Bà Ngô Hồng Hạnh: | Trưởng Ban Kiểm soát; |
| 2. Ông Võ Anh Tuấn: | Thành viên BKS; |
| 3. Hoàng Văn Khiêm: | Thành viên BKS. |

Hội đồng quản trị:

- | | |
|----------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Hữu Lộc: | Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa; |
| 2. Ông Nguyễn Minh Phương: | Thành viên HĐQT; |
| 3. Bà Lâm Nguyệt Thanh: | Thành viên HĐQT; |
| 4. Ông Huỳnh Minh Trung: | Thành viên HĐQT, Giám Đốc Công ty; |
| 5. Ông Trịnh Công Đoàn: | Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty. |

Thư ký Đại hội:

- 1. Ông Trần Minh Nhật: Thư ký Công ty;
- 2. Ông Trần Quang Anh Tuấn: Trợ lý thư ký.

Khách mời:

- 1. Ông Thái Minh Lực: Chủ tịch Công đoàn, Phó Giám đốc Công ty;
- 2. Bà Lê Thị Thanh Phượng: Kế toán trưởng Công ty.

III. NỘI DUNG ĐHĐCĐ:

1. Ông Trần Quang Anh Tuấn tuyên bố lý do:

*** Giới thiệu Đoàn Chủ tịch gồm:**

- Ông Nguyễn Hữu Lộc;
- Ông Nguyễn Minh Phương;
- Bà Lâm Nguyệt Thanh;
- Ông Huỳnh Minh Trung;
- Ông Trịnh Công Đoàn.

Đại hội biểu quyết thông qua 6.107.434/6.107.434 cổ phần đạt 100%

*** Giới thiệu Thư ký:**

- Ông Trần Minh Nhật;
- Ông Trần Quang Anh Tuấn.

Đại hội biểu quyết thông qua 6.107.434/6.107.434 cổ phần đạt 100%

2. Ông Nguyễn Hữu Lộc thông qua Nội dung và chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Đại hội biểu quyết thông qua 6.107.434/6.107.434 cổ phần đạt 100%

*** Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban kiểm phiếu:**

- Ông Trần Minh Nhật: Trưởng ban
- Bà Lê Thị Thanh Phượng: Thành viên
- Ông Trần Quang Anh Tuấn: Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua 6.107.434/6.107.434 cổ phần đạt 100%

*** Thông qua dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội**

Đại hội biểu quyết thông qua 6.107.434/6.107.434 cổ phần đạt 100%

3. Ông Huỳnh Minh Trung thông qua:

3.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

S TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện		So sánh (%)	
			Năm 2024	Năm 2025	KH Năm 2025	Năm 2024
1	2	3	4	5	6=5/3	7=5/4
1	Tổng sản lượng (m³), trong đó:	10.450.000	10.151.095	10.288.313	98,45	101,35
	+ Cấp cho Công ty CP Cấp nước Thốt Nốt		77.223	90.825		
2	Tổng doanh thu (tr.đồng)	106.000	104.604,93	107.119,20		
	- Sản xuất kinh doanh	106.000	103.062,92	106.369,84	100,35	103,21
	- Hỗ trợ di dời		1.542,01	749,36		
3	Tổng LN trước thuế (tr.đồng)	46.200	46.995,69	46.884,15		
	- Sản xuất kinh doanh	46.200	46.199,86	46.668,39	101,01	101,01
	- Hỗ trợ di dời		795,83	215,76		
4	Tổng LN sau thuế (tr.đồng)	36.860	37.522,08	37.396,19		
	- Sản xuất kinh doanh	36.860	36.885,42	37.223,58	100,99	100,92
	- Hỗ trợ di dời		636,66	172,61		
5	Số hộ đấu nối (hộ), trong đó:	900	1.485	1.896	210,67	127,68
	+ Nhận từ nước sạch nông thôn			639		
6	Tỷ lệ thất thoát (%)	11	11,47	10,53	-0,47	-0,94

Hệ thống điện năng lượng mặt trời: 242.471 kw (tương đương 377.042.405 đồng).

3.2 Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026

STT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	
			Năm 2026	So sánh năm 2025 (%)
1	Sản lượng (m ³)	10.288.313	10.350.000	100,60
2	Tổng doanh thu (tr.đồng)	106.369,84	106.400	100,03
3	Tổng lợi nhuận trước thuế (tr.đồng)	46.679,42	46.200	98,97
4	Tổng lợi nhuận sau thuế (tr.đồng)	37.232,40	36.860	99,00
5	Lắp đặt (hộ)	1.896	800	42,19
6	Tỷ lệ thất thoát (%)	10,53	11	+0,47

3.3. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch năm 2026

3.4. Báo cáo Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành năm 2025

Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm.

4. Ông Trịnh Công Đoàn thông qua các tờ trình:

4.1. Tờ trình chi thù lao, lương, thưởng của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), tổ Thư ký; Tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2025 và dự kiến Kế hoạch năm 2026:

*** Tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2025:**

- Tiền lương Giám đốc: 567.378.944 đồng.
- Tiền lương Phó Giám đốc (02 người): 1.017.056.936 đồng.
- Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát: 515.610.000 đồng.
- Tiền lương Kế toán trưởng: 469.294.818 đồng

*** Tiền thù lao HĐQT, BKS, tổ Thư ký năm 2025:**

- Chủ tịch HĐQT: 80.400.000 đồng. Mức thù lao của các thành viên HĐQT còn lại là 265.600.000 đồng;
- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách. Mức thù lao 02 thành viên BKS còn lại là: 104.000.000 đồng;
- Mức thù lao Tổ thư ký (02 người) là: 84.500.000 đồng;
- Tiền thưởng 2% lợi nhuận sau thuế năm 2025: 747.923.862 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2026.

*** Kế hoạch chi thù lao, lương, thưởng, HĐQT, BKS, tổ Thư ký năm 2026**

**** Tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2026:**

- Tiền lương Giám đốc: 622.800.000 đồng.
- Tiền lương Phó Giám đốc (02 người): 1.116.000.000 đồng.
- Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát: 558.000.000 đồng.
- Tiền lương Kế toán trưởng: 514.800.000 đồng

**** Thù lao HĐQT, BKS, tổ Thư ký năm 2026:**

- Chủ tịch HĐQT: 88.800.000 đồng. Mức thù lao của các thành viên HĐQT còn lại là 288.000.000 đồng.
- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách. Mức thù lao 02 thành viên BKS là: 115.200.000 đồng/năm.
- Mức thù lao tổ Thư ký (02 người) là: 93.600.000 đồng/năm.

**** Kế hoạch sử dụng lao động, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026 của Người quản lý chuyên trách và người lao động:**

- Kế hoạch sử dụng lao động:
 - + Người quản lý chuyên trách: 05 người.
 - + Người lao động bình quân: 85 người.

- Quỹ tiền lương kế hoạch:

STT	Diễn giải	Kế hoạch năm 2026 (đồng)	Ghi chú
I	Người quản lý chuyên trách	2.811.600.000	
1	Giám đốc điều hành	622.800.000	
2	Phó Giám đốc (02 người)	1.116.000.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	558.000.000	
4	Kế toán trưởng	514.800.000	
II	Người lao động	13.401.200.000	
Tổng cộng		16.172.800.000	

4.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026 và 2027:

- Triển khai tiếp tục nhà máy nước Trà Nóc và cải tạo nhà máy nước Thới Lai và nhà máy nước Cờ Đỏ các tuyến ống chuyển tải; các tuyến ống phân phối trên địa bàn...:

- Nhu cầu vốn năm 2026 là 63,040 tỷ đồng và năm 2027 là 61,932 tỷ đồng. Nguồn vốn: Công ty, vay ngân hàng và khác. Ủy quyền cho Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục vay với các ngân hàng và các đối tác khác...

5. Bà Lê Thị Thanh Phượng thông qua các tờ trình:

5.1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2025

Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán kết luận: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.2. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ
1	Quỹ đầu tư phát triển	10.720.828.508	28,67%
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.741.211.586	7,33%
3	Chia cổ tức năm 2025 (3.000 đồng/cổ phần x 7.978.051 cổ phần)	23.934.153.000	64,00%
Tổng cộng		37.396.193.094	100%

5.3. Tờ trình Phương án sản xuất kinh doanh năm 2026 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

a/. Phương án sản xuất kinh doanh năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Sản lượng tiêu thụ	m ³	10.350.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	106.400

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	46.200
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	36.860

b/. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ
1	Quỹ đầu tư phát triển	18.430	50,00%
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.824,7	13,09%
3	Chia cổ tức năm 2026 (dự kiến 1.705 đồng/cổ phần x 7.978.051 cổ phần)	13.605,3	36,91%
Tổng cộng		36.860	100%

6. Bà Ngô Hồng Hạnh Trưởng Ban Kiểm soát thông qua

6.1. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và Chương trình công tác năm 2026

- Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

- Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành đã chỉ đạo đúng đắn trong mọi hoạt động của Công ty góp phần phát triển và bảo toàn được nguồn vốn. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản vẫn duy trì ổn định so cùng kỳ và so tình hình chung của ngành tại địa phương.

- Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung, số liệu báo cáo của HĐQT, Ban Giám đốc trình ĐHĐCĐ thường niên về kết quả kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch hoạt động, sản xuất kinh doanh năm 2026; thù lao và thưởng 2025 và kế hoạch năm 2026.

6.2. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Ban Kiểm soát đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore Aisc.

7. Đại hội thảo luận

Đoàn chủ tịch hướng dẫn ĐHĐCĐ thảo luận

7.1. Ông Võ Anh Tuấn:

Thông nhất với các Báo cáo và các Tờ trình đã thông qua.

7.2 Ông Nguyễn Tứ Hạp:

Thông nhất cao với các Báo cáo và kế hoạch của Công ty.

8. Kết luận thông qua biểu quyết các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

8.1. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; Báo cáo kết quả đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2025.

- Tổng số cổ phần hợp lệ: 6.107.434/6.107.434 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần tán thành: 6.107.434/6.107.434 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%

8.2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch năm 2026

- Tổng số cổ phần hợp lệ: 6.107.434/6.107.434 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần tán thành: 6.107.434/6.107.434 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%

8.3. Báo cáo Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành 2025

- Tổng số cổ phần hợp lệ: 6.107.434/6.107.434 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần tán thành: 6.107.434/6.107.434 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%

8.4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và Chương trình công tác năm 2026

- Tổng số cổ phần hợp lệ: 6.107.434/6.107.434 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần tán thành: 6.107.434/6.107.434 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%

8.5. Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

- Tổng số cổ phần hợp lệ: 6.107.434/6.107.434 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần tán thành: 6.107.434/6.107.434 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%

8.6. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

Cổ tức năm 2025: chốt danh sách ngày 27/5/2026, ngày chi trả cổ tức 24/8/2026

- Tổng số cổ phần hợp lệ: 6.107.434/6.107.434 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%

- Tổng số cổ phần tán thành: 6.107.434/6.107.434 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%

8.7. Tờ trình Phương án sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026; Kế hoạch Xây dựng cơ bản năm 2026 và 2027

- Tổng số cổ phần hợp lệ: 6.107.434/6.107.434 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần tán thành: 6.107.434/6.107.434 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%

8.8. Tờ trình chi thù lao, lương, thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát, tổ Thư ký; Tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách, người lao động Công ty năm 2025 và dự kiến Kế hoạch năm 2026

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Điều hành xây dựng trình Hội đồng quản trị phê duyệt điều chỉnh khi có hướng dẫn của cơ quan quản lý.

- Tổng số cổ phần hợp lệ: 6.107.434/6.107.434 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần tán thành: 6.107.434/6.107.434 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%

8.9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

- Tổng số cổ phần hợp lệ: 6.107.434/6.107.434 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần tán thành: 6.107.434/6.107.434 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần hợp lệ: 6.107.434/6.107.434 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần tán thành: 6.107.434/6.107.434 cổ phần, tỷ lệ đạt 100%
- Tổng số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%
- Tổng số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, tỷ lệ đạt 0%

9. Thư ký thông qua Nghị quyết Đại hội

Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội

Thống nhất biểu quyết đồng ý 6.107.434/6.107.434 cổ phần đạt 100%

Biên bản gồm 09 trang được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau; được Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua.

Đại hội kết thúc vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ



Trần Minh Nhật

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Nguyễn Hữu Lộc

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật Doanh nghiệp sửa đổi số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, ngày 28 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo:

- Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; Báo cáo kết quả đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2025;
- Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025 và Kế hoạch năm 2026;
- Báo cáo Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành năm 2025;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2025 và Chương trình hoạt động năm 2026;
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore Aisc.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ
1	Quỹ đầu tư phát triển	10.720.828.508	28,67%
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.741.211.586	7,33%
3	Chia cổ tức năm 2025 (3.000 đồng/cổ phần x 7.978.051 cổ phần)	23.934.153.000	64,00%
Tổng cộng		37.396.193.094	100%

Ngày 27/5/2026 là ngày chốt danh sách chi trả cổ tức năm 2025. Ủy quyền cho Ban điều hành thực hiện các thủ tục để chi trả cổ tức. Đồng thời thống nhất chi trả cổ tức năm 2025 thực hiện qua hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt trực tiếp tại Công



ty. Việc chi trả cổ tức đối với các cổ đông qua tài khoản ngân hàng, nếu đến thời điểm chi trả cổ tức năm 2025 mà cổ đông không phản hồi thì Công ty chuyển cổ tức vào tài khoản ngân hàng cổ đông đã cung cấp cho Công ty để nhận cổ tức 2025, mọi vấn đề phát sinh cổ đông tự chịu trách nhiệm.

Thời gian thực hiện từ ngày 24/8/2026 Công ty chi trả cổ tức.

Điều 3. Thông qua chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026 là Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore Aisc.

Điều 4. Thông qua phương án sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

1. Phương án sản xuất kinh doanh năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Sản lượng tiêu thụ	m ³	10.350.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	106.400
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	46.200
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	36.860

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ
1	Quỹ đầu tư phát triển	18.430	50,00%
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.824,7	13,09%
3	Chia cổ tức năm 2026 (dự kiến 1.705 đồng/cổ phần x 7.978.051 cổ phần)	13.605,3	36,91%
Tổng cộng		36.860	100%

3. Kế hoạch Xây dựng cơ bản năm 2026 và 2027

- Triển khai nhà máy nước Trà Nóc, cải tạo nhà máy nước Thới Lai và nhà máy nước Cờ Đỏ các tuyến ống chuyên tải cấp nước an toàn; các tuyến ống phân phối trên địa bàn...

- Nhu cầu vốn năm 2026 là 63,040 tỷ đồng và năm 2027 là 61,932 tỷ đồng. Nguồn vốn: Công ty, vay và khác. Ủy quyền cho Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục vay với các ngân hàng và các đối tác khác...

Điều 5. Thông qua chi thù lao, lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tổ Thư ký; Tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2025 và Kế hoạch năm 2026

1. Tiền thù lao HĐQT, BKS, tổ Thư ký năm 2025:

- Chủ tịch HĐQT: 80.400.000 đồng. Mức thù lao của các thành viên HĐQT còn lại là 265.600.000 đồng;
- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách. Mức thù lao 02 thành viên BKS còn lại là: 104.000.000 đồng;
- Mức thù lao Tổ thư ký (02 người) là: 84.500.000 đồng;
- Tiền thưởng 2% lợi nhuận sau thuế năm 2025: 747.923.862 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2026.

2. Tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2025:

- Tiền lương Giám đốc: 567.378.944 đồng.
- Tiền lương Phó Giám đốc (02 người): 1.017.056.936 đồng.
- Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát: 515.610.000 đồng.
- Tiền lương Kế toán trưởng: 469.294.818 đồng

3. Kế hoạch chi thù lao, lương, thưởng, HĐQT, BKS, tổ Thư ký; Tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách, người lao động Công ty năm 2026

3.1. Thù lao HĐQT, BKS, tổ Thư ký năm 2026:

- Chủ tịch HĐQT: 88.800.000 đồng. Mức thù lao của các thành viên HĐQT còn lại là 288.000.000 đồng.
- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách. Mức thù lao 02 thành viên BKS là: 115.200.000 đồng/năm.
- Mức thù lao tổ Thư ký (02 người) là: 93.600.000 đồng/năm.

3.2. Tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2026:

- Tiền lương Giám đốc: 622.800.000 đồng.
- Tiền lương Phó Giám đốc (02 người): 1.116.000.000 đồng.
- Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát: 558.000.000 đồng.
- Tiền lương Kế toán trưởng: 514.800.000 đồng

3.3. Dự kiến Kế hoạch sử dụng lao động, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026 của Người quản lý chuyên trách và người lao động:

- Kế hoạch sử dụng lao động:
 - + Người quản lý chuyên trách: 05 người.
 - + Người lao động bình quân: 85 người.
- Quỹ tiền lương kế hoạch:

STT	Diễn giải	Kế hoạch năm 2026 (đồng)	Ghi chú
1	Người quản lý chuyên trách	2.811.600.000	
2	Người lao động	13.401.200.000	
Tổng cộng		16.212.800.000	

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Giám đốc xây dựng trình Hội đồng quản trị phê duyệt điều chỉnh khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 7. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty, các đơn vị trực thuộc Công ty và các cổ đông Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Lưu VT&TK.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Hữu Lộc

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn

Để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2026 như sau:

I. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề phải thông qua trong Đại hội đồng cổ đông theo quy định, đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông. Mỗi Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết, trong đó có ghi tên, mã số biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết.

▪ Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông ngoài các nội dung được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

▪ Phiếu biểu quyết có 03 sự lựa chọn: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến tương ứng với từng vấn đề biểu quyết.

2. Cách thức biểu quyết:

▪ Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để đồng ý, hoặc không đồng ý, hoặc không có ý kiến một vấn đề được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, bằng cách đánh dấu vào Phiếu biểu quyết và gior cao Thẻ biểu quyết.

▪ Khi biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết (**Ghi mã số biểu quyết**) phải được gior cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch.

▪ Sau khi đánh dấu vào Phiếu biểu quyết các vấn đề cần biểu quyết, Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền ký tên trên Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban Bầu cử và Kiểm phiếu.

▪ Ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền được thực hiện bởi Ban Bầu cử và Kiểm phiếu.

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Các Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông muốn phát biểu ý kiến phải:

1. Được sự chấp thuận của Đoàn Chủ tịch.

2. Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại hội đồng cổ đông.



3. Khi phát biểu phải nêu rõ Họ tên, mã số cổ đông.

III. ĐOÀN CHỦ TỊCH

- Danh sách Đoàn Chủ tịch được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng Thẻ biểu quyết.

- Trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch:

1. Điều khiển ĐHĐCĐ theo chương trình và quy chế đã được Đại hội thông qua, Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn ĐHĐCĐ thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình ĐHĐCĐ.

3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian ĐHĐCĐ tiến hành.

IV. THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- Danh sách Ban thư ký được ĐHĐCĐ thông qua bằng Thẻ biểu quyết.

- Trách nhiệm của Ban thư ký:

1. Ghi chép đầy đủ những ý kiến phát biểu, tham luận của ĐHĐCĐ và tổng hợp các báo cáo của Đoàn Chủ tịch.

2. Soạn thảo các Nghị quyết được thông qua tại ĐHĐCĐ.

3. Lập và thông qua Biên bản ĐHĐCĐ.

V. BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU

- Danh sách Ban Bầu cử và Kiểm phiếu được ĐHĐCĐ thông qua bằng Thẻ biểu quyết.

- Trách nhiệm của Ban Bầu cử và Kiểm phiếu:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của Cổ đông.

2. Thông báo kết quả biểu quyết trước ĐHĐCĐ sau mỗi lần biểu quyết.

3. Phổ biến, hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ biểu quyết.

4. Phát và thu Phiếu biểu quyết, kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả.

5. Xem xét và báo cáo với ĐHĐCĐ quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Quy chế làm việc này được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn và thông qua được sự chấp thuận của 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Hữu Lộc

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Kế hoạch hoạt động năm 2026

Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026, như sau:

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra:

S TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện		So sánh (%)	
			Năm 2024	Năm 2025	KH Năm 2025	Năm 2024
1	2	3	4	5	6=5/3	7=5/4
1	Tổng sản lượng (m ³), trong đó:	10.450.000	10.151.095	10.288.313	98,45	101,35
	+ Cấp cho Công ty CP Cấp nước Thốt Nốt		77.223	90.825		
2	Tổng doanh thu (tr.đồng)	106.000	104.604,93	107.119,20		
	- Sản xuất kinh doanh	106.000	103.062,92	106.369,84	100,35	103,21
	- Hỗ trợ di dời		1.542,01	749,36		
3	Tổng LN trước thuế (tr.đồng)	46.200	46.995,69	46.884,15		
	- Sản xuất kinh doanh	46.200	46.199,86	46.668,39	101,01	101,01
	- Hỗ trợ di dời		795,83	215,76		
4	Tổng LN sau thuế (tr.đồng)	36.860	37.522,08	37.396,19		
	- Sản xuất kinh doanh	36.860	36.885,42	37.223,58	100,99	100,92
	- Hỗ trợ di dời		636,66	172,61		
5	Số hộ đấu nối (hộ), trong đó:	900	1.485	1.896	210,67	127,68
	+ Nhận từ nước sạch nông thôn			639		
6	Tỷ lệ thất thoát (%)	11	11,47	10,53	-0,47	-0,94

Hệ thống diện năng lượng mặt trời: 242.471 kw (tiết kiệm 377.042.405 đồng).

2. Xây dựng cơ bản (XDCB):

- Nhà máy nước Trà Nóc mở rộng thêm 10.000m³/ngày đêm: Thi công xong ống thu nước sau lọc và cải tạo hố xi phông cụm lọc 2. Trạm bơm nước thô, cụm xử lý nước, đang tiếp tục triển khai thi công.

- Công trình mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước: cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

+ Tổng đường ống đến ngày 31/12/2025: 735,17 km, trong đó:

++ D150 - D600: 166,09 km;

++ D49 - D114: 569,08 km.

+ Quyết toán hình thành tài sản: 15 công trình và 01 máy ép bùn, giá trị 22.291.120.581 đồng.

+ Tiến độ thi công đến ngày 31/12/2025:

Tổng hợp XDCB năm 2025 - 2026		Năm 2025		
		Kế hoạch 2025	Thực hiện	So sánh KH 2025 (%)
Ống chuyển tải	53.814	26.907	14.536	54,02
Ống phân phối	59.487	29.744	38.120	128,16
Cộng	113.301	56.651	52.656	92,95

3. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ:

- Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về: công bố thông tin đối với Công ty đại chúng tại thị trường chứng khoán Upcom (mã chứng khoán: TOW).

- Phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức thành công Hội nghị đại biểu Người lao động: thống nhất nội dung Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, Quy chế dân chủ ở cơ sở... đối thoại định kỳ theo quy định...

- Hoàn thành cập nhật dấu, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Công ty sau khi thay đổi địa giới hành chính mới.

- Tiếp tục duy trì với các đối tác thu hộ tiền nước; Ứng dụng Mapinfo trong quản lý hệ thống cấp nước.

- Duy trì vận hành theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Hoàn thành công tác lập báo cáo quyết toán lương năm 2024, kế hoạch lương năm 2025; Quy chế lương, thưởng, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và người lao động - đã được Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ phê duyệt. Chi lương đúng Quy chế đã ban hành.

- Hoàn thành công tác lập báo cáo thuế trong quý và các báo cáo quyết toán thuế năm 2024. Tiếp đoàn thanh tra thuế niên độ 2020-2024.

- Báo cáo tình hình cấp nước an toàn 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm 2025 gửi Sở Xây dựng.

- Về bảo vệ, khai thác nguồn nước: Luôn theo dõi chất lượng nguồn nước thô; Giám sát chất lượng nước online tại các nhà máy; Lắp biển báo vùng bảo hộ; Lắp tol chắn rác tại các Trạm cấp nước.

- Thường xuyên kiểm tra, vệ sinh, tu bổ sửa chữa máy móc, hệ thống thiết bị, đảm bảo sản xuất nước an toàn và liên tục ổn định 24/24. Đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục, chất lượng nước đạt quy chuẩn của Bộ Y tế QCVN 01-1:2024/BYT.

- Giám sát chất lượng công trình thi công, lắp đặt; Lắp đặt đúng thời gian quy định. Lập kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra các tuyến ống, lắp đặt các đồng hồ đo áp theo dõi áp lực trên toàn mạng lưới. Xử lý kịp thời các sự cố, các đơn vị thực hiện công tác xả tuyến định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng nước tốt nhất cho khách hàng.

- Tiểu đội tự vệ cơ quan cùng với các đoàn thể Công ty tăng cường trực vào các dịp tết Dương lịch. Đảm bảo an ninh trật tự trong Công ty: Giữ mối liên hệ chặt chẽ với Phòng an ninh kinh tế - Công an thành phố Cần Thơ; Ban chỉ đạo Kế hoạch an toàn về an ninh trật tự; Đội bảo vệ Công ty Cổ phần Hạ tầng khu công nghiệp Cần Thơ; Chính quyền và Công an các địa phương trên địa bàn cung cấp nước sạch.

- Công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ tại Công ty:

+ 24 cán bộ người lao động tham gia huấn luyện nghiệp vụ PCCC và Cứu nạn, cứu hộ.

+ 32 cán bộ người lao động thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Công ty.

+ Tiếp đoàn Phòng Cảnh sát PCCC kiểm tra công tác PCCC tại Công ty, số lượt 02 lần.

- Thực hiện tốt các quy định về Bảo hộ lao động, an toàn giao thông, lao động, Phòng chống cháy nổ và vệ sinh tốt khu vực được phân công.

4. Công tác chống thất thoát, thất thu:

- Duy trì thiết lập hệ thống giám sát áp lực và lưu lượng với 81 vùng (trong đó 59 điểm online).

+ Định kỳ hàng tuần kiểm tra đồng hồ từ 25mm trở lên. Thay đồng đo nước đến hạn, mờ số: 9.506 đồng hồ (10 đồng hồ online). Kiểm tra đề nghị nâng nắp chụp van bị lắp cát trên toàn mạng lưới.

- Tiếp tục công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, dò tìm, phát hiện và khắc phục kịp thời sự cố ống bể; Thực hiện kiểm tra định kỳ 1.231 hộ khách hàng đã phát hiện 13 vụ vi phạm Hợp đồng sử dụng nước, truy thu 809 m³ với số tiền thu được là 7.684.696 đồng.

- Các đơn vị thực hiện công tác xả tuyến định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng nước tốt nhất cho khách hàng. Giám sát chất lượng công trình thi công, lắp đặt; Lắp đặt đúng thời gian quy định. Lập kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra các tuyến ống, lắp đặt các đồng hồ đo áp theo dõi áp lực trên toàn mạng lưới.

5. Đề tài sáng kiến:

Hội đồng Khoa học kỹ thuật Công ty xét và trình Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty công nhận 07 đề tài sáng kiến kỹ thuật về tiết kiệm điện, bảo vệ môi trường, đảm bảo việc cấp nước an toàn, liên tục và nâng cao chất lượng công tác tại các đơn vị trực thuộc Công ty theo Quyết định số 18/QĐ-TNOM ngày 26 tháng 11 năm 2025 và thưởng 117,585 triệu đồng. Trong đó, có 02 sáng kiến đề nghị Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp trên công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp thành phố. Tổng giá trị làm lợi: 732.874.458 đồng (bảy trăm ba mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi bốn ngàn, bốn trăm năm mươi tám đồng).

6. Công tác thi đua khen thưởng:

- 02 tập thể thuộc Công ty nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2020 đến năm 2024.

- Xét thi đua cuối năm 2025: Tập thể tiên tiến: 08; Cá nhân đạt lao động tiên tiến: 86, Cá nhân đạt chiến sĩ thi đua cơ sở: 21; 08 tập thể và 43 cá nhân đạt Giấy khen Công ty.

- Đề nghị Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp trên xem xét công nhận và khen thưởng: Tập thể xuất sắc: 05; Bằng khen Chủ tịch UBND thành phố: 04 tập thể và 10 cá nhân; Huân chương lao động hạng ba: 02 cá nhân.

7. Công tác chăm lo đời sống cán bộ, người lao động; công tác xã hội:

- Chăm lo chính sách cho cán bộ người lao động nhân dịp lễ tết. Đảm bảo việc làm và đời sống người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với Người lao động theo quy định của Nhà nước: nộp đầy đủ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn, kinh phí công đoàn. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBNLĐ. Lập phụ lục hợp đồng lao động: 81 hồ sơ. Đề nghị nâng lương theo quy định: 79 người. Lập hợp đồng lao động xác định 01 năm 05 hồ sơ; xác định 03 năm 02 hồ sơ; không xác định 03 hồ sơ.

- Chăm lo chính sách cho Cán bộ Người lao động, tặng quà cho con Cán bộ Người lao động ngày 01/6, nhân dịp Tết Trung thu... với số tiền 294,62 triệu đồng.

- Công ty và các đoàn thể tổ chức về nguồn kết hợp nghỉ dưỡng cho Cán bộ Người lao động.

- Tặng tập cho học sinh nghèo, khó khăn hiếu học 60.000 quyển.

- Ủng hộ đồng bào miền Trung, Tây Nguyên bị thiệt hại do bão, lũ: 1.000 kg gạo, số tiền 14,175 triệu đồng.

- Lắp đặt đồng hồ nước miễn phí cho hộ nghèo, 50% chi phí đầu nối cho hộ cận nghèo và gia đình chính sách... trong năm lắp đặt 09 hộ, số tiền 5,385 triệu đồng.

8. Công tác Đảng và các Đoàn thể; công tác xã hội:

- 100% Đảng viên, Người lao động tham gia học Nghị quyết đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương.

+ Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2025-2030.

+ Chi bộ hoàn thành công tác đánh giá xếp loại cuối năm 2025. Đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Công đoàn Cơ sở: tổ chức thành công Hội nghị Công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030, hoàn tất thủ tục đổi con dấu; thành lập 06 tổ Công đoàn trực thuộc. Hoàn thành công tác xét thi đua cuối năm. Đề nghị cấp trên công nhận vững mạnh xuất sắc.

- Chi đoàn: 100% Đoàn viên thanh niên Tham dự Hội nghị trực tuyến toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia ngày 13/01/2025 tại Hội trường Công ty; 22/27 đồng chí học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trên app thanh niên.

+ Thực hiện công trình thanh niên, hoàn thành lắp đặt 550 mét đường ống nước D63 HDPE, góp phần cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt cho bà con khu vực cầu Cồn Chen, xã Đông Hiệp. Hiến máu tình nguyện 02 đồng chí. Đề nghị cấp trên công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

II. Kế hoạch hoạt động năm 2026:

STT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	
			Năm 2026	So sánh năm 2025 (%)
1	Sản lượng (m ³)	10.288.313	10.350.000	100,60
2	Tổng doanh thu (tr.đồng)	106.369,84	106.400	100,03
3	Tổng lợi nhuận trước thuế (tr.đồng)	46.679,42	46.200	98,97
4	Tổng lợi nhuận sau thuế (tr.đồng)	37.232,40	36.860	99,00
5	Lắp đặt (hộ)	1.896	800	42,19
6	Tỷ lệ thất thoát (%)	10,53	11	+0,47

- Tiếp tục triển khai thi công các công trình còn lại năm 2025; Các công trình cải tạo phục vụ chống thất thoát nước và nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước theo đề nghị của địa phương nhằm đảm bảo nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân. Nguồn vốn: Công ty, vay ngân hàng và nguồn khác (nếu có).

- Đảm bảo việc làm và đời sống NLĐ, đóng bảo hiểm và thực hiện các chính sách đối với NLĐ đúng theo quy định của Nhà nước. Tiếp tục tạo điều kiện cho NLĐ tham gia tập huấn, đào tạo nghiệp vụ chuyên môn, học tập kinh nghiệm tại các đơn vị trong ngành về công tác chống thất thoát thất thu nước, về công nghệ xử lý nước, quản lý lao động...

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào cải tiến chức năng của các phần mềm quản lý.

- Tăng cường công tác chống thất thoát nước.
- Tiếp tục duy trì công tác thanh toán nước qua các kênh thu hộ.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 của Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cty CP Cấp thoát nước Cần Thơ;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Cấp ủy, BDH;
- Các Đoàn thể;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, Thư ký.



Nguyễn Minh Trung

Số 94/BC-TNOM

Cần Thơ, ngày 07 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2025

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHĐCĐ	Quyết toán	Tiến độ thanh toán		Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn vốn	Ghi chú
							Vốn vay	Đã thanh toán				
I. Đã quyết toán												
1	MLCN 10/2022: Mở rộng tuyến ống D300, 200 qua cầu Cờ Đỏ	114	7.835	3.093.284.812	3.093.284.812	1.092.771.705	1.092.771.705	0	10/7/2023	19/5/2024	Khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp từ năm 2024, đã hình thành tài sản
		63	211									
2	MLCN 02/2023: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Cờ Đỏ; Tuyến ống D114, D60 PVC từ UBND TT Cờ Đỏ đến cầu Lồng Ông Núi đến ấp Thới Hòa B, TT Cờ Đỏ, Từ Trạm Cấp nước Cờ Đỏ đến Kênh số 1, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	114	3.000	2.225.988.169	2.225.988.169	1.359.354.542	1.359.354.542	0	10/11/2023	05/8/2024	Khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp từ năm 2024, đã hình thành tài sản
		60	1.900									
3	MLCN 03/2023: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống 168 PVC đường Thới Thị Hạnh, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	168	4.000	3.207.475.458	3.207.475.458	2.633.641.968	2.633.641.968	0	07/6/2023	30/12/2024	Quy đầu tư phát triển	Chuyển tiếp từ năm 2024, đã hình thành tài sản
		114	3.640									
4	MLCN 02/2024: Mở rộng MLCN quận Ô Môn: tuyến ống D114 QL91 bên trái, từ ngã ba QL91 và tuyến tránh sát lộ đến UBND phường Long Hưng, từ Thới Thị Hạnh đến D114 HH.	114	4.850	1.164.000.000	1.164.000.000	1.171.548.330	1.171.548.330	0	13/6/2024	02/7/2024	Khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp từ năm 2024, đã hình thành tài sản
		63	1.150									
5	MLCN 03/2024: Mở rộng mạng lưới quận Ô Môn: Tuyến D63: nhánh rạch Phê - rạch Mương Khai, bèm cấp nhà thuộc thú y Huỳnh Hậu, hèm kho TP, Tuyến D114 cấp sông Cần Thơ từ Tỉnh lộ 922 mới đến cầu mới Ba Se bên phải, cấp rạch Trà Luốt.	114	3.408	957.070.000	957.070.000	815.225.068	815.225.068	0	01/7/2024	31/10/2024	Khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp từ năm 2024, đã hình thành tài sản
		63	1.150									



STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHCĐ	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Đã thanh toán	Chưa thanh toán					
								Vốn vay	Công ty				
6	MLCN 04/2024: Mở rộng mạng lưới quản Ô Mòn: tuyến D168 đường Trần Kiết Tường, bên trái, từ QL 91 đến cầu Ba Rich)	220	80	1.830.625.792	1.830.625.792	1.184.730.091	0	1.184.730.091	04/6/2024	21/6/2024	Quy đầu tư phát triển	Chuyển tiếp từ năm 2024, đã hình thành tài sản	
		168	2.177										
		114	50										
7	MLCN 07/2024: MERM.P.Trà Nóc, P.Thời An Đông, QBT: tuyến ống D114 pvc rạch Ông Tước giáp Long Hoà, ống D63 HDPE hèm qua cầu Bà Ké, QL91B, KV Thời Thạnh; hèm đổi điện đường Ng.Việt Xuân, hèm cạnh quán cơm Thuận Phát, QL91B, KV Thời An, p.Thời An Đông, hèm 7A, 8A đường NCT, KV1, Phường Trà Nóc.	114	810	479.960.000	479.960.000	459.390.485	0	459.390.485	04/9/2024	24/02/2025	Khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp từ năm 2024, đã hình thành tài sản	
		63	2.360										
8	MLCN 01/2024: Tuyến ống cấp nước an toàn HTL - HCD, D168 TL922 từ UBND xã Xuân Thắng (D114 HH), H.Thời Lai đến Công an HCD (D168 HH).	168	10.745	5.519.684.834	5.519.684.834	4.752.445.428	0	4.752.445.428	05/12/2024	30/5/2025	Khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp từ năm 2024, đã hình thành tài sản	
9	MLCN 09/2022: Phân vùng tách mạng, gắn đồng hồ tổng cho khu vực Trà Nóc. Lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng, áp lực trên mạng lưới			1.730.832.000	1.730.832.000	1.239.834.866	0	1.239.834.866	20/6/2022	14/5/2025	Khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp từ năm 2024, đã hình thành tài sản	
10	Dự án Nghiên cứu ứng dụng công nghệ điện từ cảm biến quản lý hệ thống mạng lưới các tuyến ống cấp nước và giám sát chất lượng nước tại Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.			2.787.855.007	2.787.855.007	2.082.130.616	0	2.082.130.616	01/3/2024	25/5/2025	Khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp từ năm 2024, đã hình thành tài sản	
11	Tuyến ống phân phối nhỏ quản Ô Môn			513.027.345	513.027.345	198.036.317	0	198.036.317	19/11/2024	10/6/2025	Khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp từ năm 2024, đã hình thành tài sản	
12	Máy ép bùn nước cấp tại NMIN Ô Môn			980.000.000	980.000.000	516.477.600	0	516.477.600			Khấu hao cơ bản		
13	Ống thông bể chứa nước sạch D800 HDPE			1.866.500.009	1.866.500.009	1.277.826.618	0	1.277.826.618	27/9/20003	30/5/2024	Khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp từ năm 2024, đã hình thành tài sản	
14	Hồ sơ lắp NMIN Cờ Đỏ			1.449.013.000	1.449.013.000	1.004.293.369	0	1.004.293.369	27/5/2025	07/8/2025	Khấu hao cơ bản	Đã hình thành tài sản	

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khả năng/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHQĐ	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Chi chú	
							Vốn vay	Đã thanh toán	Công ty					
15	MLCN 05/2024: Cải tạo mở rộng MLCN H.Thời Lai: tuyến D200, D60 chợ Thời Lai; tuyến D168 đường Hồ Thị Thường, từ D168 HH đến Trnh lộ 922 mới, bên trái; tuyến D63 kênh 4 thược từ D114 HH đường huyện 16 đến D 63 HH kênh 4 thược;	168	468	1.060.100.000	1.060.100.000	998.172.100			932.803.123	12/8/2024	07/10/2025	Khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp từ năm 2024, đã hình thành tài sản	
		114	1.100											
		63	3.500											
		60	427											
16	MLCN 10/2024: Mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn: tuyến ống D 168, D 114 phường Thời Long	168	2.058	2.173.915.000	2.173.915.000	1.505.241.479		1.505.241.479	02/6/2025	16/7/2025	Khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp từ năm 2024, đã hình thành tài sản		
		114	1.145											
							22.225.751.605		65.368.977					
							22.291.120.581		31.039.331.426		31.039.331.426		65.368.977	

154
 ĐẢNG
 CỘNG HÒA
 VIỆT NAM

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khả toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHĐCĐ	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú	
							Vốn vay	Công ty	Chưa thanh toán							
																Đã thanh toán
II. Thực hiện năm 2025 và các năm tiếp theo																
1	Nâng công suất NMIN Trà Nóc thêm 10.000 m ³ /ngày			28.782.795.603	27.816.624.603				10.663.999.431							
	Trạm bơm nước thô			4.561.400.000	4.561.400.000				2.586.078.717							
	Cụm xử lý nước			21.191.025.000	21.191.025.000				6.861.335.432					Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay		
	Trạm bơm cấp 2			78.942.000	78.942.000											
	Ông thu nước sau lọc, cấp nước nửa lọc			1.985.257.603	1.985.257.603				1.216.585.282							
	Cải tạo bể lắng bùn, đường nội bộ, cây xanh			966.171.000												
2	MLCN 02/2022: Mở rộng tuyến ống qua cầu Kênh Ngang, TL922, tuyến Cù Đò, TP Cần Thơ	200 168 114	547 287 227	1.303.147.000	250.000.000				102.449.933		20	4		02/6/2023	Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	
		400	30													
3	MLCN 03/2022: Mở rộng tuyến ống phục vụ nâng cấp TL 917 quận Ô Môn, TP Cần Thơ	225 114 63	262 318 268	1.123.875.000	250.000.000										Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	
		400	12													
		300	18													
		200	887													
4	MLCN 11/2022: Cải tạo mở rộng tuyến ống D200, 168, 114, 63 TL 923 (QL 91 đến cầu Ba Se)	168 114 110 60 63	2.021 856 743 243 442	6.619.323.000	500.000.000										Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHQĐ	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Đã thanh toán		Chưa thanh toán						
							Vốn vay	Công ty							
5	MLCN 06/2024: Cải tạo MRMLCN H.CE, Tuyến ống D114; cấp kênh Thoát Nốt từ cầu chùa Phước Linh đến cầu Năm Châu nhỏ; kênh số 1 U Tàu, bên phải từ cầu số 1 U Tàu đến cầu Đường Tắc nhỏ; cấp Kênh Đứng bên phải từ cầu Kênh Đứng đến cầu Tịnh xá Ngọc Thủy; cấp lộ Thoát Xuyên hai bên từ TL919 đến cầu Lò Thiêu; cấp kênh Lòng Ống từ cầu Lòng Ống đến cầu kênh Số 3; hẻm Lò Bàn áp Thời Hoà (hai bên); từ cầu Đường Tắc đến cầu Đường Tắc nhỏ bên phải.	114	7.014	2.649.345.000	1.000.000.000		1.765.084.215		6.660	95	30/6/2025	30/10/2025	Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang thi công xong, để quyết toán	
		220	2.046												
		168	3.688	5.064.439.000	500.000.000		177.614.416							Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	
6	MLCN 08/2024: Mở rộng và Cải tạo MLCN KCN Trà Nóc, tuyến ống D220 pvc DS1 (hai bên), tuyến ống D220 pvc đường số 4 (bên trái), tuyến D168 pvc Đường số 5 (hai bên), tuyến ống D168 pvc Đường số 2 (hai bên), tuyến ống D168 pvc DS3 (hai bên) KCN Trà Nóc 1.	220	2.046												
		168	3.688	5.064.439.000	500.000.000		177.614.416							Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	
		60	220												
7	MLCN 09/2024: Cải tạo mạng lưới cấp nước quận Ô Môn - quận Bình Thủy phục vụ thi công đường Vành Đai Phía Tây	315	170												
		220	10	1.232.228.000	250.000.000										
		114	833												
		63	540												

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khả toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHĐCĐ	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú	
							Vốn vay	Đã thanh toán	Chưa thanh toán							
8	MLCN 01/2025: Mở rộng và Cải tạo MLCN KCN Trà Nóc, tuyến ống D315 HDPE (cấp Công ty Hoà Chất) KCN Trà Nóc 1, tuyến ống D220 pvc đường số 9 (bên phải); tuyến ống D168 pvc đường số 8 (hài bên), tuyến ống D168 pvc, đường số 10 (bên trái), KCN Trà Nóc 2	315	250													
		270	735	2.475.625.000												
		168	2.125													
9	MLCN 02/2025: Cải tạo mạng lưới cấp nước quận Ô Môn phục vụ nâng khoảng thông thuyền cầu Ô Môn	315	1.077							342	32					
		168	349	4.148.186.006	1.591.854.025				236	68	26/5/2025			Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Thi công theo tiến độ địa phương, đạt 38,85%	
		114	180													
		63	175							120	69					
10	MLCN 03/2025: Tuyến ống cấp nước an toàn Ô Môn - Thốt Nốt, D168 QL-91 từ cầu Bành Tét (D168 HH) đến cầu Cái Ngải (D168 HH).	168	7.135	4.851.459.000	1.000.000.000					7.540	106	06/10/2025	Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Thi công xong, chuẩn bị quyết toán		
11	MLCN 04/2025: Cải tạo tuyến ống D 600 đường trục chính khu công nghiệp (từ Công ty đến đường số 4).	600	1.000	4.950.000.000												
12	MLCN 05/2025: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Thới Lai: Tuyến ống D220 Tinh lộ 922 (đổi diện chy cũ Thới Lai từ cầu Xẻo Xảo đến Hồng Đức, cầu Thới Lai mới); Tuyến ống D168 Tinh lộ 922 mới (từ đường huyện 16 đến cầu Xẻo Xảo bên trái).	220	1.360	3.629.089.000	500.000.000											
		168	2.191													

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khối lượng/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHQĐ	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Vốn vay	Đã thanh toán	Chưa thanh toán						
				Công ty											
13	MLCN 06/2025: Cải tạo MRMLCN Cờ Đỏ. Tuyến ống D114: cấp kênh Thốt Nốt từ cầu chùa Phước Linh đến cầu Năm Châu nhỏ; cấp Kênh Đứng bên phải từ cầu Kênh Đứng đến cầu tỉnh xá Ngọc Thủy; TL 919 từ ống hiện hữu đến ngã ba Nồng (Trường; từ cầu Đường Tắc đến cầu Đường Tắc nhỏ bên phải. Tuyến D63, kênh Năm Châu, hẻm Lò Bùn áp Thời Hoà (hạt bên); đường vào kho Cờ Đỏ, Trường Mầm Non.	114	4.779	2.691.475.421	500.000.000		112.284.465								
		63	3.783												
14	MLCN 07/2025: Cải tạo MRMLCN Thời Lai. Tuyến D63: cấp rạch Cồn Chen từ Trại Giã đến kênh Đông Pháp; Xóm Mỹ; Bà Đầm - Thị Đới; Trà Keo	63	6.000	1.583.691.000	1.583.691.000		404.269.859		5.950	99	07/7/2025	18/12/2025	Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang thi công theo tiến độ địa phương đạt 99%	
15	MLCN 08/2025: Cải tạo MRMLCN Thời Lai. Tuyến ống D200, D60 TL 922 từ NMN Thời Lai đến cầu Vàm Nhon, bên trái	220	3.075	3.569.676.000	1.500.000.000		3.510.991								
		60	2.909						35	1				Ứng vật tư làm trước	
16	MLCN 09/2025: Cải tạo MRMLCN khu vực Trà Nóc. Tuyến ống D114: chợ Sang Trảng; hẻm 79 Lê Hồng Phong; Tuyến D63: hẻm Liên tổ 6-7-8 Lê Hồng Phong; từ cầu Sang Trảng 1 đến cầu Trà Nóc (bên phải); từ Nhiệt điện Ô Môn đến đường Đàng Thanh Sử (bên trái); hẻm đối diện đường Nguyễn Việt Xuân QL 91B; hẻm rạch Mương Đông, Trản Thị Mười; rạch Ly Bình QL	114	2.918	4.719.000.000	1.000.000.000		946.349.518		1592	73					
		110	706						642			03/6/2025		Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang thi công theo tiến độ địa phương đạt 83,75%

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHQĐ	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Chi chú
							Đã thanh toán	Chưa thanh toán	Vốn vay						
	91B: Tuyến D114 thực công xã phường Trương Lạc. Tuyến D168 TL 922 mới, 2 bên, từ QL 91B đến TL 923	63	6.416							6350	99				
17	MLCN 10/2025: Mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn: tuyến ống D168, D114 Trần Kiệt Tường và các hẻm từ cầu Ba Rịch đến cầu Ca Mý	168 114 63	1.432 2.127 100	1.416.795.000	1.416.795.000										
18	MLCN 11/2025: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn: tuyến ống D168, D63 mới D168 HH chợ Thới Long và D114 hẻm cầu Bánh Tết	168 114 63	2.295 1.424 1.271	2.075.170.000	2.075.170.000			1.456.386.588	2.220	97	04/7/2025	30/9/2025	Quý đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Thi công xong, đang quyết toán	
19	MLCN 12/2025: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn. Tuyến ống D114 cấp sông Tắt Ông Thục, 2 bên, từ Q/91 đến Trần Hưng Đạo, hẻm 5,7 đường Trưng Nữ Vương; Q/91 từ cầu TOT đến nghĩa trang Ô Môn	114 60	2.500 1.350	2.188.301.000	1.250.000.000										
20	MLCN 13/2025: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn tuyến ống Q/91 từ Trường Quân Sự đến Nghĩa Trang Ô Môn	168	2.870	1.578.500.000	1.578.500.000										
21	MLCN 14/2025: Tuyến ống cấp nước an toàn Cờ Đò - Thốt Nốt, TL 921 (giai đoạn 1: từ cầu Huyện Tiết đến cầu Ngã Tư)	168	8.500	6.715.000.000	500.000.000										



STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khối lượng/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHĐCĐ	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Vốn vay	Đã thanh toán	Công ty					
22	MLCN 15/2025: Tuyến ống cấp nước an toàn Tuyến Cầu Rạch Sung đến cầu Xẻo Sặc; Tuyến từ cầu Bù Lu đến cầu Bến Bạ phường Thới Long, quận Ô Môn	168	4.300	2.365.000.000	500.000.000									
23	MLCN 16/2025: Tuyến ống cấp nước tăng áp từ Chi nhánh cấp nước Ô Môn đến cầu Ô Môn	270	912	1.186.014.000	400.000.000									
24	MLCN 01/2026: Tuyến ống D168 tăng áp cho khu vực Rạch Dầu, KH8; D63 cấp sông Ô Môn, từ cầu Tắc Chà Đì đến cầu Vàm Nhon	168	3.741	1.972.000.000	1.972.000.000			913.565.436		432	12			Ứng vật tư làm trước
		63	2.300							1.970	86			
25	Các tuyến ống phân phối nhỏ	114	5.000	2.575.000.000	2.276.556.511			2.439.080.382		2.630	53			
		63	5.000							755	15			
	Tuyến cấp sông Ô Môn từ cầu Rạch Tra đến cầu Rạch Nhum, phường Ô Môn	114	1.850	696.837.682	696.837.682			472.551.129		1.940	105		Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã quyết toán
	1. Tuyến ống D114 PVC Chợ Thới Lai; 2. Tuyến ống D114 PVC, D63 HDPE Cấp Kênh Xẻo Xảo Bên Phải; 3. Tuyến ống D63 HDPE Cấp Kênh Chuối Bên Trái; 4. Tuyến ống D114, D60 PVC Cấp Kênh Rạch Tra Bên Phải; 5. Di Dời ống D114 PVC, D63 HDPE Đường Huyện 16, Đường Hộ Thị Thường, huyện Thới Lai	114	2.694	1.579.718.829	1.579.718.829			862.294.975		2.404	89		Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã quyết toán
		63	950							1.190	100			
	Tuyến hèm Chạy bên đò Đu Đui, phường Phước Thới	114	1.620					492.794.358		1.620	100			Ứng vật tư làm trước

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2025
(CÔNG TY CP CÁP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN TỪ NGÀY 01/01 ĐẾN NGÀY 31/12/2025)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính : đồng

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính : đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU KỲ
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	32.285.967.735	27.655.365.423
	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	8.387.481.260	7.748.522.135
	2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	10.000.000.000	10.000.000.000
	3. Các khoản phải thu ngắn hạn	9.361.503.714	5.187.875.655
	4. Hàng tồn kho	4.010.690.690	4.384.873.006
	5. Tài sản ngắn hạn khác	526.292.071	334.094.627
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	188.861.713.698	178.840.584.251
	1. Các khoản phải thu dài hạn	0	0
	2. Tài sản cố định	161.926.762.966	157.603.829.223
	- Nguyên giá	284.696.886.934	265.975.789.989
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-122.770.123.968	-108.371.960.766
	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	18.250.050.579	14.087.848.373
	4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
	5. Tài sản dài hạn khác	8.684.900.153	7.148.906.655
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	221.147.681.433	206.495.949.674
IV	NỢ PHẢI TRẢ	23.784.348.964	19.813.554.671

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2025	NĂM 2024
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	105.617.863.774	103.172.464.739
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	105.617.863.774	103.172.464.739
4	Giá vốn bán hàng	47.013.759.673	42.580.127.944
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	58.604.104.101	60.592.336.795
6	Doanh thu hoạt động tài chính	657.367.408	258.899.144
7	Chi phí tài chính	796.443.012	1.038.054.171
8	Chi phí bán hàng	1.530.517.359	3.941.571.599
9	Chi phí quản lý kinh doanh	10.012.673.952	9.195.208.648
10	Lợi nhuận thuần từ HĐ kinh doanh	46.921.837.186	46.676.401.521
11	Thu nhập khác	843.973.910	1.173.572.218
12	Chi phí khác	881.656.917	854.290.847
13	Lợi nhuận khác	-37.683.007	319.281.371
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	46.884.154.179	46.995.682.892
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	9.487.961.085	9.503.597.683
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	37.396.193.094	37.492.085.209

1. Nợ ngắn hạn	14.621.441.110	12.849.128.851	17	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phần	4.466	4.435
2. Nợ dài hạn	9.162.907.854	6.964.425.820				
V NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	197.363.332.469	186.682.395.003		3. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN	NĂM 2025	NĂM 2024
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	79.781.500.000	79.781.500.000	1	Cơ cấu tài sản		
Thặng dư vốn cổ phần	-82.478.663	-82.478.663		Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	14,60	13,39
Vốn khác của chủ sở hữu	69.802.325.126	64.812.404.738		Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	85,40	86,61
Cổ phiếu quỹ	-990.000	-990.000	2	Cơ cấu nguồn vốn		
Chênh lệch đánh giá lại tài sản				Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	10,75	9,60
Chênh lệch tỷ giá hối đoái				Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	89,25	90,40
Quỹ đầu tư phát triển	10.466.782.912	4.403.873.719	3	Tỷ suất sinh lời (TSSL)		
Quỹ dự phòng tài chính				TLN trước thuế / Tổng tài sản	21,20	22,76
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	37.396.193.094	37.492.085.209		TLN sau thuế / Doanh thu thuần	35,41	36,34
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	0	276.000.000		TLN sau thuế / Vốn chủ sở hữu	46,87	46,99
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			4	Số lao động bình quân	87	87
VI TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	221.147.681.433	206.495.949.674	5	Lương bình quân người /tháng (trđ)	12,50	10,52

Cần Thơ, ngày 04 tháng 02 năm 2026
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lê Thị Thanh Phương



BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

I. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 (0%) Đại diện vốn CTW: 2.872.254 (36%)
2	Ông Nguyễn Minh Phương	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 (0%) Đại diện vốn CTW: 2.347.270 (29,42%)
3	Bà Lâm Nguyệt Thanh	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 187.200 (2,35%)
4	Ông Huỳnh Minh Trung	Thành viên HĐQT - Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 39.561 (0,50%)
5	Ông Trịnh Công Đoàn	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 21.537 (0,27%)

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Số lượng các cuộc họp

- Hội đồng quản trị họp định kỳ hàng quý trong năm, các cuộc họp bất thường được triệu tập khi có yêu cầu. Tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của các thành viên Ban Kiểm soát (BKS) với tư cách quan sát viên.

- Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tiến hành 04 lần họp. Báo cáo ghi nhận các thành viên HĐQT tham dự tại các cuộc họp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 như sau:

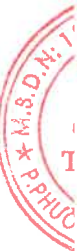
Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	4/4	100%	-

2	Ông Nguyễn Minh Phương	4/4	100%	-
3	Bà Lâm Nguyệt Thanh	4/4	100%	-
4	Ông Huỳnh Minh Trung	4/4	100%	-
5	Ông Trịnh Công Đoàn	4/4	100%	-

2. Nội dung và kết quả các cuộc họp

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung
23/01/2025	5/5 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh quý IV năm 2024 và kế hoạch quý I năm 2025 - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 - Thống nhất 100% thông qua báo cáo tóm tắt tài chính quý IV/2024 và năm 2024; - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024; - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo kết quả đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 và Kế hoạch năm 2025-2026; - Thống nhất 100% thông qua về việc uỷ quyền cho Ban Điều hành ký các hợp đồng giao dịch nội bộ và người có liên quan, thời gian từ ngày 01/02/2025 đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2026; và hạn mức vay ngắn hạn các ngân hàng Nghị quyết riêng.
17/4/2025	5/5 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh quý I năm 2025 và kế hoạch quý II năm 2025; - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo kết quả đầu tư xây dựng cơ bản quý I năm 2025; - Thống nhất 100% thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ năm 2025: + Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh

		<p>doanh năm 2024 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025;</p> <p>+ Báo cáo kết quả đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2024;</p> <p>+ Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024;</p> <p>+ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024;</p> <p>+ Kế hoạch đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2025 và 2026;</p> <p>+ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2025;</p> <p>+ Tờ trình chi thưởng thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, tổ Thư ký năm 2024 và Kế hoạch năm 2025;</p> <p>+ Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025;</p> <p>+ Tờ trình sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ quản trị Công ty.</p>
30/7/2025	5/5 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh quý II năm 2025 và Kế hoạch quý III năm 2025; - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2025; - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo kết quả đầu tư xây dựng cơ bản quý II và 6 tháng đầu năm 2025; - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo tóm tắt tài chính quý II và 6 tháng đầu năm 2025; - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025.
31/10/2025	5/5 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý III năm 2025 và kế hoạch quý IV năm 2025; - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo Kết



		quả đầu tư xây dựng 9 tháng đầu năm 2025; - Thống nhất 100% thông qua Báo cáo tóm tắt tài chính quý III và 9 tháng đầu năm 2025.
--	--	---

3. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	23/01/2025	Nghị quyết HĐQT quý IV năm 2024	100%
2	02/NQ-HĐQT	23/01/2025	Nghị quyết HĐQT ủy quyền cho BDH ký các hợp đồng giao dịch nội bộ và người có liên quan	100%
3	03/NQ-HĐQT	17/4/2025	Nghị quyết HĐQT quý I năm 2025	100%
4	04/NQ-HĐQT	30/7/2025	Nghị quyết HĐQT quý II năm 2025	100%
5	05/NQ-HĐQT	31/10/2025	Nghị quyết HĐQT quý III năm 2025	100%
6	06/NQ-HĐQT	24/11/2025	Nghị quyết HĐQT thay đổi mẫu dấu Công ty	100%

III. Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn đã tổ chức hoạt động phù hợp với quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo về số lượng cuộc họp, số thành viên tham dự và các quan sát viên, đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.

- Các định hướng được triển khai cụ thể, khả thi và giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành được triển khai hiệu quả, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Ngày 26-27/6/2025 tham gia khóa đào tạo “Quản trị Công ty” do Viện phát triển nguồn nhân lực và kinh doanh (HUREDIN) tổ chức gồm các thành viên sau:

- + Ông Huỳnh Minh Trung - Thành viên HĐQT, Giám đốc;
- + Bà Lâm Nguyệt Thanh - Thành viên HĐQT;
- + Ông Trần Minh Nhật - Người phụ trách Quản trị Công ty, Thư ký Công ty;
- + Ông Trần Quang Anh Tuấn - Trợ lý Thư ký.

V. Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

1. Thù lao HĐQT, BKS

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thù lao/tháng	Số tháng hưởng
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT	7.400.000	12
2	Ông Nguyễn Minh Phương	Thành viên HĐQT	6.000.000	12
3	Bà Lâm Nguyệt Thanh	Thành viên HĐQT	6.000.000	12
4	Ông Huỳnh Minh Trung	Thành viên HĐQT - Giám đốc	6.000.000	12
5	Ông Trịnh Công Đoàn	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc	6.000.000	12
6	Ông Hoàng Văn Khiêm	Thành viên BKS	4.800.000	12
7	Ông Võ Anh Tuấn	Thành viên BKS	4.800.000	12

2. Giao dịch cổ phiếu nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số Cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Huỳnh Minh Trung (Thành viên HĐQT, Giám đốc)		89.161	1,12%	39.561	0,50%	Mua & bán

BÁO CÁO

Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn được ban hành ngày 25/4/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2025;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2025. Kết quả như sau:

I. Phương pháp kiểm tra, giám sát:

- Thông qua cuộc họp HĐQT hàng quý và khi có yêu cầu đột xuất, HĐQT đã trao đổi trực tiếp và chất vấn các hoạt động của Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch hoạt động và các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngày 25/4/2025.

- Giám đốc cũng trình bày các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và thảo luận, xin ý kiến trực tiếp với HĐQT để đưa ra các giải pháp kịp thời và hiệu quả nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- HĐQT đã kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát Công ty để kiểm tra, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Giám đốc, Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra. Các thành viên Ban Kiểm soát đều được mời tham dự họp HĐQT, thông qua đó, HĐQT và Ban điều hành có cơ hội trao đổi, bàn bạc trực tiếp về những ý kiến đóng góp của Ban Kiểm soát với tư cách là giám sát viên và đại diện của nhà đầu tư.

- HĐQT ban hành các Nghị quyết sau mỗi cuộc họp quý và bất thường để thông qua các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề khác có liên quan để Giám đốc có cơ sở triển khai thực hiện.

II. Kết quả giám sát:

1. Trong năm 2025, Ban điều hành Công ty đã thể hiện tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao trong công việc. Do đó, tình hình hoạt động sản xuất kinh

doanh của Công ty tiếp tục phát triển ổn định, thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Công ty tiếp tục hoàn thiện mô hình công ty cổ phần. Chất lượng nước được đảm bảo, an toàn và liên tục để cung cấp cho khách hàng.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

- Trong quá trình điều hành, Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ trong phạm vi được ủy quyền, theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban điều hành đã tuân thủ đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, các quy chế nội bộ cũng như các quyết định của HĐQT Công ty.

2. Kết quả hoạt động điều hành của Giám đốc và Ban điều hành theo các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao:

- Các chỉ tiêu cơ bản:

S TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện		So sánh (%)	
			Năm 2024	Năm 2025	KH Năm 2025	Năm 2024
1	2	3	4	5	6=5/3	7=5/4
1	Tổng sản lượng (m³), trong đó:	10.450.000	10.151.095	10.288.313	98,45	101,35
	+ Cấp cho Công ty CP Cấp nước Thốt Nốt		77.223	90.825		
2	Tổng doanh thu (tr.đồng)	106.000	104.604,93	107.119,20		
	- Sản xuất kinh doanh	106.000	103.062,92	106.369,84	100,35	103,21
	- Hỗ trợ di dời		1.542,01	749,36		
3	Tổng LN trước thuế (tr.đồng)	46.200	46.995,69	46.884,15		
	- Sản xuất kinh doanh	46.200	46.199,86	46.668,39	101,01	101,01
	- Hỗ trợ di dời		795,83	215,76		
4	Tổng LN sau thuế (tr.đồng)	36.860	37.522,08	37.396,19		
	- Sản xuất kinh doanh	36.860	36.885,42	37.223,58	100,99	100,92
	- Hỗ trợ di dời		636,66	172,61		
5	Số hộ đấu nối (hộ), trong đó:	900	1.485	1.896	210,67	127,68
	+ Nhận từ nước sạch nông thôn			639		
6	Tỷ lệ thất thoát (%)	11	11,47	10,53	-0,47	-0,94

Đánh giá: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn duy trì và ổn định, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt, vượt so với Nghị quyết ĐHCĐ. So với cùng kỳ, sản lượng nước chuẩn thu tăng 1,35%, sản lượng không đạt theo kế hoạch do việc sáp nhập các cơ quan hành chính, mùa mưa kéo dài ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ; doanh thu tăng 3,21%, lợi nhuận trước thuế tăng 1,01% và lợi nhuận sau thuế tăng 0,92%.

- Đầu tư:

+ Nhà máy nước Trà Nóc mở rộng thêm 10.000m³/ngày đêm: Thi công xong ống thu nước sau lọc và cải tạo hố xi phông cụm lọc 2. Trạm bơm nước thô, cụm xử lý nước, đang tiếp tục triển khai thi công.

+ Công trình mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước: cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

+ Tổng đường ống đến ngày 31/12/2025: 735,17 km, trong đó:

++ D150 - D600: 166,09 km;

++ D49 - D114: 569,08 km.

+ Quyết toán hình thành tài sản: 15 công trình và 01 máy ép bùn, giá trị 22.291.120.581 đồng.

+ Tiến độ thi công đến ngày 31/12/2025:

Tổng hợp XDCB năm 2025 - 2026		Năm 2025		
		Kế hoạch 2025	Thực hiện	So sánh KH 2025 (%)
Ống chuyển tải	53.814	26.907	14.536	54,02
Ống phân phối	59.487	29.744	38.120	128,16
Cộng	113.301	56.651	52.656	92,95

Đánh giá: Năm 2025, Công ty đã triển khai thi công tốt các công trình mở rộng, cải tạo mạng lưới hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng nước theo kiến nghị của người dân, địa phương và theo chỉ đạo của Lãnh đạo thành phố và theo Nghị quyết đề ra.

3. Về quản trị doanh nghiệp:

- Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về: công bố thông tin đối với Công ty đại chúng tại thị trường chứng khoán Upcom (mã chứng khoán: TOW). Duy trì vận hành theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức thành công Hội nghị đại biểu Người lao động: thống nhất nội dung Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, Quy chế dân chủ ở cơ sở... đối thoại định kỳ theo quy định...

- Hoàn thành cập nhật dấu, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Công ty sau khi thay đổi địa giới hành chính mới.

- Tiếp tục duy trì với các đối tác thu hộ tiền nước; Ứng dụng Mapinfo trong quản lý hệ thống cấp nước.

- Hoàn thành công tác lập báo cáo quyết toán lương năm 2024, kế hoạch lương năm 2025; Quy chế lương, thưởng, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và người lao động - đã được Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ phê duyệt. Chi lương đúng Quy chế đã ban hành.

- Chăm lo chính sách cho cán bộ người lao động nhân dịp lễ tết. Đảm bảo việc làm và đời sống người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với Người lao động theo quy định của Nhà nước: nộp đầy đủ Bảo hiểm xã

hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn, kinh phí công đoàn. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBNLĐ. Lập phụ lục hợp đồng lao động: 81 hồ sơ. Đề nghị nâng lương theo quy định: 79 người. Lập hợp đồng lao động xác định 01 năm - 05 hồ sơ; xác định 03 năm - 02 hồ sơ; không xác định - 03 hồ sơ.

- Hoàn thành công tác lập báo cáo thuế trong các quý và báo cáo quyết toán thuế năm 2024. Tiếp đoàn thanh tra thuế niên độ 2020-2024. Công ty nhận Bằng khen của UBND thành phố Cần Thơ về hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ thuế năm 2024.

- Báo cáo tình hình cấp nước an toàn 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm 2025 gửi Sở Xây dựng.

- Về bảo vệ, khai thác nguồn nước: Luôn theo dõi chất lượng nguồn nước thô; Giám sát chất lượng nước online tại các nhà máy; Lắp biển báo vùng bảo hộ; Lắp tol chắn rác tại các Trạm cấp nước.

- Thường xuyên kiểm tra, vệ sinh, tu bổ sửa chữa máy móc, hệ thống thiết bị, đảm bảo sản xuất nước an toàn và liên tục ổn định 24/24. Duy trì thiết lập hệ thống giám sát áp lực và lưu lượng với 81 vùng (trong đó 59 điểm online). Đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục, chất lượng nước đạt quy chuẩn của Bộ Y tế QCVN 01-1:2024/BYT.

- Giám sát chất lượng công trình thi công, lắp đặt; Lắp đặt đúng thời gian quy định. Lập kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra các tuyến ống, lắp đặt các đồng hồ đo áp theo dõi áp lực trên toàn mạng lưới. Xử lý kịp thời các sự cố, các đơn vị thực hiện công tác xả tuyến định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng nước tốt nhất cho khách hàng.

- Công tác chống thất thoát, thất thu:

+ Duy trì thiết lập hệ thống giám sát áp lực và lưu lượng với 81 vùng (trong đó 59 điểm online).

+ Định kỳ hàng tuần kiểm tra đồng hồ từ 25mm trở lên. Thay đồng đo nước đến hạn, mờ số: 9.506 đồng hồ (10 đồng hồ online). Kiểm tra đề nghị nâng nắp chụp van bị lắp cát trên toàn mạng lưới.

+ Tiếp tục công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, dò tìm, phát hiện và khắc phục kịp thời sự cố ống bể; Thực hiện kiểm tra định kỳ 1.231 hộ khách hàng đã phát hiện 13 vụ vi phạm Hợp đồng sử dụng nước, truy thu 809 m³ với số tiền thu được là 7.684.696 đồng.

+ Các đơn vị thực hiện công tác xả tuyến định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng nước tốt nhất cho khách hàng. Giám sát chất lượng công trình thi công, lắp đặt; Lắp đặt đúng thời gian quy định. Lập kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra các tuyến ống, lắp đặt các đồng hồ đo áp theo dõi áp lực trên toàn mạng lưới.

- Tiểu đội tự vệ cơ quan cùng với các đoàn thể Công ty tăng cường trực vào các dịp tết Dương lịch. Đảm bảo an ninh trật tự trong Công ty: Giữ mối liên hệ chặt chẽ với Phòng an ninh kinh tế - Công an thành phố Cần Thơ; Ban chỉ đạo Kế hoạch an toàn về an ninh trật tự; Đội bảo vệ Công ty Cổ phần Xây dựng

Hạ tầng khu công nghiệp Cần Thơ; Chính quyền và Công an các địa phương trên địa bàn cung cấp nước sạch.

- Công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ tại Công ty:

+ 24 cán bộ người lao động tham gia huấn luyện nghiệp vụ PCCC và Cứu nạn, cứu hộ.

+ 32 cán bộ người lao động thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Công ty.

+ Tiếp đoàn Phòng Cảnh sát PCCC kiểm tra công tác PCCC tại Công ty, số lượt 02 lần.

- Thực hiện tốt các quy định về Bảo hộ lao động, an toàn giao thông, lao động, Phòng chống cháy nổ và vệ sinh tốt khu vực được phân công.

- Hội đồng Khoa học kỹ thuật Công ty xét và trình Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty công nhận 07 đề tài sáng kiến kỹ thuật về tiết kiệm điện, bảo vệ môi trường, đảm bảo việc cấp nước an toàn, liên tục và nâng cao chất lượng công tác tại các đơn vị trực thuộc Công ty theo Quyết định số 18/QĐ-TNOM ngày 26 tháng 11 năm 2025 và thưởng 117,585 triệu đồng. Trong đó, có 02 sáng kiến đề nghị Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp trên công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp thành phố. Tổng giá trị làm lợi: 732.874.458 đồng (bảy trăm ba mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi bốn ngàn, bốn trăm năm mươi tám đồng).

- 02 tập thể thuộc Công ty nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2020 đến năm 2024.

III. Kết luận

Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm 2025. Tuy nhiên, cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Kiện toàn các quy định, thể chế cho hoạt động Công ty.

- Tỷ lệ thất thoát nước năm 2025 đạt 10,53% là kết quả tốt đối với Công ty cấp nước đô thị, cần duy trì công tác chống thất thoát.

- Xác định vấn đề con người, nhân sự là trung tâm. Từng bước áp dụng công nghệ thông tin vào chuyên môn, sắp xếp nhân sự để đảm bảo hoạt động hiệu quả hơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PNV, Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Lộc

Số: 30 /BC-BKS

Cần Thơ, ngày 01 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025
Và chương trình công tác năm 2026

Căn cứ các quy định Pháp luật hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ vào thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS), kết quả cuộc họp BKS diễn ra ngày 01/4/2026, Ban Kiểm soát nhất trí thông qua báo cáo hoạt động năm 2025 và chương trình công tác năm 2026, trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) với các nội dung cụ thể như sau:

Phần 1: Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2025

I. Về tổ chức: không có thay đổi

Hiện tại BKS có 3 thành viên. Trong đó, có 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm:

- Bà Ngô Hồng Hạnh - Thành viên chuyên trách, Trưởng Ban;
- Ông Võ Anh Tuấn - Thành viên;
- Ông Hoàng Văn Khiêm - Thành viên.

Hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

II. Hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trong năm, BKS thực hiện trách nhiệm được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao, là giám sát và kiểm soát mọi hoạt động của Công ty và cụ thể như sau:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), các cuộc họp điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và trong công tác kế toán của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát công tác kiểm kê, việc ghi chép sổ sách, hạch toán chi phí và chất lượng nước sinh hoạt và khối lượng nước tiêu thụ.
- Thực hiện công tác thẩm định các Báo cáo tài chính theo kỳ kế toán của năm tài chính.

01
CÔ
CÔ
CẤP
TRÀ
Ô M
TH

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và của Giám đốc trong việc thực hiện pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Giám sát, kiểm tra việc công bố thông tin cho các cơ quan chức năng của Công ty phải kịp thời, đầy đủ và trung thực theo quy định pháp luật.

- Giữ mối liên lạc trong BKS, giữa BKS với HĐQT và Ban Giám đốc.

III. Thù lao, chi phí hoạt động của BKS

Không có chi phí hoạt động phát sinh ngoài lương và thù lao, và được báo cáo chi tiết trong tờ trình thù lao của HĐQT cùng với Tờ Thư ký,

1. Lương Trưởng Ban: Hưởng lương chuyên trách, 439.200.000 đồng/năm.

2. Thù lao 2 thành viên kiêm nhiệm: 104.000.000 đồng/năm.

IV. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS

Trong năm, BKS có 04 phiên họp, các thành viên BKS đều tham dự đủ và thống nhất ý kiến về nội dung cuộc họp:

- Lần 1: Ngày 17/01/2025, BKS thông qua kết quả thẩm định BCTC quý 4/2024 và xem xét nội dung của cuộc họp HĐQT quý 4/2024 của Công ty.

- Lần 2: Ngày 16/4/2025, BKS thông qua kết quả thẩm định BCTC năm 2024; báo cáo thẩm định Quỹ tiền lương thực hiện 2024 và kế hoạch 2025; báo cáo hoạt động của BKS 2024 và chương trình công tác 2025; tờ trình đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025; báo cáo kết quả thẩm định BCTC quý 1/2025 và các nội dung cuộc họp HĐQT quý 1/2025 cũng như các nội dung dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

- Lần 3: Ngày 22/7/2025, thông qua kết quả thẩm định của BKS về BCTC quý 2/2025, bán niên của Công ty và xem xét nội dung của cuộc họp HĐQT quý 2/2025.

- Lần 4: Ngày 23/10/2025, thông qua kết quả thẩm định của BKS về BCTC quý 3/2025 và xem xét nội dung của cuộc họp HĐQT quý 3/2025 của Công ty.

V. Kết quả kiểm soát

1. Công tác giám sát tình hình hoạt động của Công ty

Công ty CP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo cũng như điều hành của Chủ tịch Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc cho các hoạt động sản xuất kinh doanh từ trước, Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, hoạt động đúng theo Điều lệ Công ty,

Thực hiện phối hợp tốt, đầy đủ và kịp thời cùng các Công ty cấp nước và cơ quan chức năng của địa phương trong việc đề xuất tăng giá nước sạch theo quy định. Ngoài ra, các hoạt động đều luôn tuân thủ như hoạt động về tài chính, Báo cáo tài chính lập đúng quy định về biểu mẫu theo quy định của Bộ tài chính và được kiểm tra, kiểm toán đã phù hợp với các chuẩn mực kế toán hiện hành, về công tác tổ chức, sắp xếp một số vị trí công tác phù hợp với tình hình hoạt động hiện tại nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và sự gắn kết của người lao động đối với Công ty, từ đó góp phần tăng năng suất và đạt vượt các chỉ tiêu cơ bản Nghị quyết đề ra,...Đảm bảo tuân thủ quy định chế độ báo cáo thông tin

đối với Công ty đại chúng cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán kịp thời đúng quy định.

2. Công tác giám sát, kiểm tra về tài chính của Công ty

2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025

Báo cáo tài chính năm 2025, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore Aisc và là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Theo số liệu của Công ty kiểm toán độc lập phát hành ngày 23/3/2026 và thực báo cáo của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn,

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện
1	Sản lượng	m ³	10.288.313
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	105,617
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	79,781
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	46,884
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	37,396
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	35,41
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	46,87
8	Lao động	Người	89
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	30
10	Lương bình quân	Tr.đồng	12,50

2.2. Báo cáo tài chính năm 2025

Cùng với Công ty Kiểm toán độc lập, BKS thẩm định BCTC năm 2025 theo đúng quy định và sẽ được công bố thông tin cho cổ đông cũng như cơ quan chức năng. BKS Công ty nhất trí các số liệu trên báo cáo tài chính, các đánh giá của Công ty và Tổ chức kiểm toán. Sau đây là một số chỉ tiêu chính trong năm 2025 mà công ty đã đạt được:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	221,147
2	Nợ phải trả	Tỷ đồng	23,784
3	Nguồn vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	197,363
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	107,119
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	46,884
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	37,396

3. Công tác giám sát đối với hoạt động HĐQT

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm quản lý của mình, hoạt động theo đúng chức năng, phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- HĐQT đã tổ chức các buổi họp thường kỳ bằng hình thức tập trung và đảm bảo đạt đầy đủ thành phần và phần trăm tham dự, cũng như đạt chất lượng về nội dung và thời gian.

- Các Nghị quyết của HĐQT đã được ban hành đúng trình tự thủ tục tuân thủ thẩm quyền và nội dung định hướng sát với tình hình phát triển thực tế của Công ty.

4. Công tác giám sát đối với hoạt động của Giám đốc và các người điều hành khác của Công ty (Cán bộ quản lý)

- Ban Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Ban Giám đốc đã triển khai kịp thời các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đề xuất, ban hành và sửa đổi kịp thời các quy chế gắn liền với các hoạt động của Công ty.

- Đảm bảo chất lượng đối thoại tại doanh nghiệp đúng theo thành phần có liên quan tham dự đầy đủ, nội dung và kết luận phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông

- Trong năm 2025, giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông đã cơ bản duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ và tuân thủ Điều lệ và các quy định của pháp luật, trên nguyên tắc đảm bảo vì lợi ích của cổ đông và tôn trọng ý kiến giữa các bên.

- HĐQT đã kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để giám sát kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty để đóng góp ý kiến với Giám đốc cùng Ban điều hành, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết đã đề ra. Với tư cách là giám sát viên và đại diện của cổ đông, các thành viên Ban Kiểm soát đều được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, thông qua đó, BKS có cơ hội trao đổi, thảo luận trực tiếp về những ý kiến đóng góp của mình với HĐQT và Ban điều hành.

- Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông.

- BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

V. Kết luận

Trong năm 2025, BKS thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá và báo cáo cho ĐHCĐ các hoạt động của Công ty,

- Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

- HĐQT cùng Ban điều hành đã chỉ đạo đúng đắn trong mọi hoạt động của Công ty góp phần phát triển và bảo toàn được nguồn vốn. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản vẫn duy trì ổn định so cùng kỳ và so tình hình chung của ngành tại địa phương.

- Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung, số liệu báo cáo của HĐQT, Ban Giám đốc trình ĐHĐCĐ thường niên về kết quả kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch hoạt động, sản xuất kinh doanh năm 2026; thù lao và thưởng 2025 và kế hoạch năm 2026.

Phần 2: Chương trình thực hiện công tác kiểm soát năm 2026

* Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành với sự vận dụng trung thực và trách nhiệm, Ban Kiểm soát thống nhất chương trình hoạt động trong năm như sau:

- Tiếp tục thực hiện trách nhiệm được Đại hội đồng cổ đông chỉ định, thực hiện giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và của Ban Giám đốc tại Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện Điều lệ của Công ty;

- Kiểm tra, rà soát việc thực hiện, và sửa đổi bổ sung các quy định đúng theo quy định pháp luật hiện hành (nếu có);

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện và chấp hành các quy trình khi mua vật tư, hàng hóa dịch vụ, tu bổ sửa chữa; việc quản lý vật tư hàng hóa, công nợ, chi phí và đầu tư của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn hoặc thiếu sót không mong muốn, từ đó đưa ra những kiến nghị, đề xuất với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc kịp thời điều chỉnh;

- Kiểm tra, giám sát công tác kiểm kê, việc ghi chép sổ sách, hạch toán chi phí và chất lượng nước sinh hoạt và khối lượng nước tiêu thụ;

- Thẩm định các Báo cáo tài chính theo kỳ kế toán;

- Giám sát, kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty phải kịp thời, đầy đủ và trung thực theo quy định pháp luật;

- Thực hiện các công việc khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và các cuộc họp thường kỳ của Công ty.

* Các thành viên Ban Kiểm soát căn cứ vào Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát, Quyết định phân công nhiệm vụ trong Ban Kiểm soát và các quy định pháp luật hiện hành để làm cơ sở thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá của mình, đồng thời có báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát thống nhất ý kiến và đạt kết quả tốt nhất.

* Hình thức báo cáo, kiến nghị cho ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc trong quá trình kiểm soát:

- Bảng văn bản cho ĐHĐCĐ;

94
TY
AN
JOC
OC
N
P.C

- Bằng hình thức trao đổi trực tiếp và bằng văn bản cho HĐQT cùng Ban Giám đốc.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát trong năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2026, kính trình quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT;
- Ban GD;
- Lưu: BKS, Tổ thư ký, PNV.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Ngô Hồng Hạnh

Số: 01 / TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp Nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp Nước Trà Nóc - Ô Môn;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin Học Moore Aisc.

BCTC năm 2025 đã được kiểm toán theo qui định, được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đăng trên Website của Công ty (www.tranoc-omonwaco.com.vn), cụ thể:

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC đã kiểm toán năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	221.147.681.433
2	Nợ phải trả	Đồng	23.784.348.964
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	197.363.332.469
4	Doanh thu thuần	Đồng	105.617.863.774
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	46.884.154.179
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	37.396.193.094

Ý kiến của kiểm toán viên: BCTC bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. BCTC của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- PNV, Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Lộc

Số: 02 /TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn được thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCD đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2025;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 là lợi nhuận trên sổ sách đến cuối ngày 31/12/2025: 37.396.193.094 đồng:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ
1	Quỹ đầu tư phát triển	10.720.828.508	28,67%LNST
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.741.211.586	7,33%LNST
3	Chia cổ tức năm 2025 (3.000 đồng/cổ phần x 7.978.051 cổ phần)	23.934.153.000	64,00%LNST
Tổng cộng		37.396.193.094	100

Đồng thời, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất các vấn đề sau:

- Chi trả cổ tức năm 2025 thực hiện qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của từng cổ đông. Chi chi trả trực tiếp tại Công ty khi cổ đông chưa có tài khoản tại ngân hàng.

- Ngày 27/5/2026 là ngày chốt danh sách chi trả cổ tức năm 2025 và ủy quyền cho Giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết để chi trả cổ tức theo quy định hiện hành.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PNV, Thư ký Công ty;
- ưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Lộc

11/10/2025

Số: 03 /TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt Phương án sản xuất kinh doanh và
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2026;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, như sau:

1. Phương án sản xuất kinh doanh năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Sản lượng tiêu thụ	m ³	10.350.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	106.400
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	46.200
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	36.860

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ
1	Quỹ đầu tư phát triển	18.430	50,00%LNST
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.824,7	13,09%LNST
3	Chia cổ tức năm 2026 (dự kiến 1.705 đồng/cổ phần x 7.978.051 cổ phần)	13.605,3	36,91%LNST
Tổng cộng		36.860	100

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- PNV, Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Lộc

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC TRÀ NÓC-Ô MÔN

Số 06 /KH-TNOM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 15 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
Xây dựng cơ bản 2026- 2027

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
I	Năm 2026		112.339	63.040.984.617	
A	Chuyển tiếp từ năm 2022				
1	MLCN 02/2022: Mở rộng tuyến ống qua cầu Kênh Ngang, TL922, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	200 168 114	547 287 227	500.000.000	Nâng cấp ống, đồng bộ theo tiến độ thi công cầu Kênh Ngang
2	MLCN 03/2022: Mở rộng tuyến ống phục vụ nâng cấp TL 917 quận Ô Môn, TP Cần Thơ	400 225 114 63	30 262 318 268	500.000.000	Thực hiện đồng bộ với tiến độ thi công TL 917 mới.
B	Chuyển tiếp từ năm 2023				
1	Nâng công suất NMN Trà Nóc thêm 10.000 m3/ngày đêm (từ 20.000 m3/ngày đêm tăng lên 30.000 m3/ ngày đêm).				
	Cụm xử lý Trạm bơm cấp 2			10.595.512.500 78.942.000	Cụm xử lý thanh toán 50% trong năm 2025
C	Chuyển tiếp từ năm 2024				

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
1	MLCN 08/2024: Mở rộng và Cải tạo MLCN KCN Trà Nóc, tuyến ống D220 pvc DS1 (hai bên), tuyến ống D220 pvc đường số 4 (bên trái), tuyến D168 pvc DS5 (hai bên), tuyến ống D168 pvc DS2 (hai bên), tuyến ống D168 pvc DS3 (hai bên) KCN Trà Nóc 1.	220 168 60	2.046 3.688 220	5.064.439.000	Cải tạo ống cũ, chống thất thoát, hoàn thiện mạng lưới cung cấp nước trong khu công nghiệp. Tăng cường lưu lượng và áp lực cho các Doanh nghiệp
D	Chuyển tiếp từ năm 2025				
1	MLCN 02/2025: Cải tạo mạng lưới cấp nước quận Ô Môn phục vụ và đồng bộ với nâng khoảng thông thuyền cầu Ô Môn	315 168 114 63	1.077 349 180 175	1.750.000.000	Thực hiện đồng bộ với dự án nâng khoảng thông thuyền cầu Ô Môn
2	MLCN 05/2025: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Thới Lai: Tuyến ống D220 PVC Tinh lộ 922 (từ cầu Xẻo Xào đến cửa hàng Hồng Đức, cầu Thới Lai mới, bên trái); Tuyến ống D168 PVC TL 922 mới từ đường Huyện 16 đến cầu Xẻo Xào bên trái.	220 168	1.360 2.191	3.552.331.946	Hoàn thiện mạng lưới, tăng cường lưu lượng và áp lực, đầu nối mạng vòng khu vực thị trấn Thới Lai
3	MLCN 06/2025: Cải tạo MRMLCN Cờ Đỏ. Tuyến ống D114: cấp kênh Thốt Nốt từ cầu chùa Phước Linh đến cầu Năm Châu nhỏ; cấp Kênh Đứng bên phải từ cầu Kênh Đứng đến cầu tịnh xá Ngọc Thủy; TL 919 từ ống hiện hữu đến ngã ba Nông Trường; từ cầu Đường Tắc đến cầu Đường Tắc nhỏ bên phải. Tuyến D63, kênh Năm Châu, hẻm Lò Bún áp Thới Hoà (hai bên); đường vào kho Cờ Đỏ, Trường Mãn Non.	114 63	4.779 3.783	2.691.475.421	Theo yêu cầu của địa phương, có khả năng cung cấp cho 200 hộ dân

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
4	MLCN 08/2025: Cải tạo MRMLCN Thới Lai. Tuyến ống D200, D60 TL 922 từ NMN Thới Lai đến cầu Vàm Nhon, bên trái	220 60	3.075 2.909	3.569.676.000	Cải tạo ống cũ, ngập sâu, chống thất thoát, tăng cường áp lực về Ô Môn
Đ	Công trình năm 2026				
1	MLCN 01/2026: Tuyến ống D168 tăng áp cho khu vực Vàm Nhon, Rạch Dầu, KH8	168	4.700	3.635.295.000	Tăng áp cho khu vực Vàm Nhon, Rạch Dầu, KH8; Đầu nối mạng vòng, tăng áp cho vùng phục vụ
2	MLCN 02/2026: Tuyến ống D114, D63 tăng áp cho khu vực Rạch Nhum, Trà Keo; D63 cấp sông Ô Môn (từ cầu Vàm Nhon đến cầu Rạch Tra); D63 hém cấp nhà thông tin khu vực Hoà An	63 114	3.600 1.100	1.243.437.701	Tăng áp cho khu vực Rạch Nhum, Trà Keo; Đầu nối mạng vòng, cung cấp cho 20 hộ dân chưa có nước sạch và có khả năng cung cấp cho 57 hộ dân
3	MLCN 03/2026: Tuyến ống cấp nước tăng áp từ Chi nhánh Ô Môn đến cầu Ô Môn	220	912	1.655.128.758	
4	MLCN 04/2026: Mở rộng mạng lưới cấp nước phường Ô Môn: tuyến ống D 168, D 114 Trần Kiệt Tường và các hẻm từ cầu Ba Rích đến cầu Ca My	168 114 63	1.432 2.127 100	1.884.824.703	Theo yêu cầu của địa phương, có khả năng cung cấp cho 260 hộ dân và các cơ sở sản xuất bánh kẹo



Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
5	MLCN 05/2026: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước phường Ô Môn. Tuyến ống D114 cấp sông Tác Ông Thục, 2 bên, từ QL91 đến Trần Hưng Đạo; hẻm 5,7 đường Trưng Nữ Vương; QL 91 từ cầu TOT BCH Quân sự phường Ô Môn	114	2.500	2.255.877.221	Cải tạo ống cũ, ngập sâu, chống thất thoát, tăng cường áp lực khu vực phường Châu Văn Liêm
		60	1.350		
6	MLCN 06/2026: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước phường Ô Môn tuyến ống QL91 từ Trường Quân Sự đến Nghĩa Trang Ô Môn	114	2.870	1.484.075.000	Cải tạo ống cũ, ngập sâu, chống thất thoát
7	MLCN 07/2026: Cải tạo MRML cấp nước phường Thới An Đông, phường Phước Thới, phường Thới Long	168	287	6.837.794.367	Cải tạo ống cũ, ngập sâu, chống thất thoát, đồng bộ với thi công đường của địa phương
		114	9.500		
		63	3.490		
8	MLCN 08/2026: Tuyến ống D114, D63 tăng áp cho khu vực Kênh Đứng (từ cầu số 6 đến cầu số 8); D63 cặp sông Ô Môn (từ cầu Tác Cà Đi đến cầu Vàm Nhon); D63 rạch Tác Cà Đi	63	9.500	4.250.000.000	Tăng áp cho khu vực cho khu vực Kênh Đứng; Đầu nối mạng vòng, cung cấp cho 124 hộ dân chưa có nước sạch và có khả năng cung cấp cho 156 hộ dân
		114	5.700		
9	MLCN 09/2026: Tuyến ống D114, D63 đường Huyện 21 từ cầu Bùn Lớn đến cầu Ba Mít	63	5.500	3.192.175.000	Mở rộng mạng lưới cấp nước cung cấp cho 200 hộ dân chưa có nước sạch theo yêu cầu của địa phương
		114	5.500		

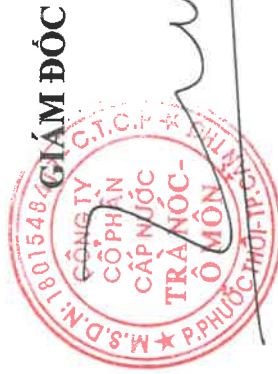
Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
10	MLCN 10/2026: Tuyến ống D114, D63 Rạch Dầu KH8	63	1.900	2.800.000.000	Mở rộng mạng lưới cấp nước cung cấp cho 30 hộ dân chưa có nước sạch theo yêu cầu của địa phương và có khả năng cung cấp cho 60 hộ dân
11	Các tuyến ống phân phối nhỏ	114	10.000	2.000.000.000	
12	Cải tạo NMN Thới Lai lên 5.000m3/ngày đêm, đợt 1.	63	10.000	2.000.000.000	Lập hồ sơ cải tạo nhà máy thay thế một thiết bị...
13	Nâng công suất NMN Trà Nóc thêm 10.000 m3/ngày đêm (từ 30.000 m3/ngày đêm tăng lên 40.000 m3/ ngày đêm).			1.500.000.000	Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật; đấu thầu...
II	Năm 2027			61.932.453.882	
A	Chuyển tiếp từ năm 2026				
1	MLCN 02/2022: Mở rộng tuyến ống qua cầu Kênh Ngang, TL922, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	200	547	803.147.000	Nâng cấp ống, đồng bộ theo tiến độ thi công cầu Kênh Ngang
		168	287		
		114	227		
2	MLCN 03/2022: Mở rộng tuyến ống phục vụ nâng cấp TL 917 quận Ô Môn, TP Cần Thơ	400	30	623.875.000	Thực hiện đồng bộ với tiến độ thi công TL 917 mới.
		225	262		
		114	318		

THÀNH PHỐ CẦN THƠ
 63 P. A. C. C. T. T.
 268

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
3	MLCN 02/2025: Cải tạo mạng lưới cấp nước quận Ô Môn phục vụ và đồng bộ với nâng khoảng thông thuyền cầu Ô Môn	315	1.077	2.398.186.006	Thực hiện đồng bộ với dự án nâng khoảng thông thuyền cầu Ô Môn
		168	349		
		114	180		
		63	175		
4	MLCN 01/2027: Cải tạo mở rộng tuyến ống D200, 168, 114, 63 TL 923 (QL 91 đến cầu Ba Se)	400	12	7.497.272.579	Đồng bộ theo tiến độ thi công dự án mở rộng TL 923 (từ QL 91 đến cầu Xẻo Đé)
		300	18		
		200	887		
		168	2.021		
		114	856		
		110	743		
		60	243		
63	442				
5	MLCN 02/2027: Cải tạo mạng lưới cấp nước phục vụ thi công đường Vành đai phía tây	315	170	1.546.227.935	Thực hiện đồng bộ với dự án đường vành đai phía tây
		220	10		
		114	833		
		63	540		
6	MLCN 03/2027: Mở rộng và Cải tạo MLCN KCN Trà Nóc, tuyến ống D315 HDPE (cấp Công ty Hoá Chất) KCN Trà Nóc 1, tuyến ống D220 pvc đường số 9 (bên phải); tuyến ống D168 pvc đường số 8 (hai bên), tuyến ống D168 pvc, đường số 10 (bên trái), KCN Trà Nóc 2	315	250	3.256.137.288	Cải tạo ống cũ, chống thất thoát, hoàn thiện mạng lưới cung cấp nước trong khu công nghiệp.
		220	735		
		168	2.125		

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
7	MLCN 04/2027: Tuyến ống cấp nước an toàn từ Cầu Rạch Sung đến cầu Xẻo Sặc; Tuyến từ cầu Bù Lu đến cầu Bến Bạ phường Thới Long,	168	4.300	2.365.000.000	Theo yêu cầu của địa phương, có khả năng cung cấp cho 250 hộ dân
8	MLCN 05/2027: Cải tạo tuyến ống D220 đường Nguyễn Chí Thanh từ đầu đường Lê Hồng Phong đến cầu Rạch Rừa (hai bên)	220	5.600	4.200.000.000	Cải tạo ống cũ, ngập sâu, chống thất thoát
9	MLCN 06/2027: Cải tạo tuyến ống D600 đường trục chính khu công nghiệp (từ Công ty đến đường số 4).	600	1.000	4.950.000.000	Hoàn thiện mạng lưới cấp cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp
10	MLCN 07/2027: Tuyến ống cấp nước an toàn Cờ Đỏ - Thốt Nốt (giai đoạn 1: từ cầu Huyện Tiệt đến cầu Ngã Tư)	168	8.500	6.758.108.074	Tuyến ống cấp nước an toàn, nối NMN Cờ Đỏ và NMN Thốt Nốt toàn tuyến 15.500 m)
11	MLCN 08/2027: Tuyến ống D114 PVC đường huyện 33 kênh lòng ống, kênh Cây Sao	114	9.700	2.764.500.000	Mở rộng mạng lưới cấp nước có khả năng cung cấp cho 562 hộ dân
12	MLCN 09/2027: Tuyến ống D168, D114 PVC đường huyện 34, Kênh 1	114 168	2.000 1.000	1.120.000.000	Mở rộng mạng lưới cấp nước có khả năng cung cấp cho 110 hộ dân
13	Các tuyến ống phân phối nhỏ	114 63	10.000 10.000	3.150.000.000	

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
14	Nâng công suất NMN Trà Nóc thêm 10.000 m ³ /ngày đêm (từ 30.000 m ³ /ngày đêm tăng lên 40.000 m ³ / ngày đêm).			18.500.000.000	
15	NMN Trà Nóc: cải tạo hệ thống xử lý bùn và thoát nước			2.000.000.000	
	Tổng cộng: (I+II)			124.973.438.499	



Huỳnh Minh Trung

Số: 04 /TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v chi trả thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS và Tổ Thư ký;
Tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách,
người lao động Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2025;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Tổ Thư ký trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét về chi tiền thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS và Tổ Thư ký; Tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách và người lao động Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026:

A. Tiền thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS và Tổ Thư ký; Tình hình sử dụng lao động, tiền lương người quản lý chuyên trách và người lao động Công ty năm 2025:

I. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổ Thư ký:

Chức danh	Số người	Mức thù lao/tháng	Số tháng	Mức thù lao 7 tháng đầu năm 2025	Mức thù lao/tháng	Số tháng	Mức thù lao 5 tháng cuối năm 2025	Thù lao năm 2025
Chủ tịch HĐQT	1	6.200.000	7	43.400.000	7.400.000	5	37.000.000	80.400.000
Thành viên HĐQT	4	5.200.000	7	145.600.000	6.000.000	5	120.000.000	265.600.000
Trưởng BKS	1	Hưởng lương chuyên trách						
Thành viên BKS	2	4.000.000	7	56.000.000	4.800.000	5	48.000.000	104.000.000
Thư ký Công ty	1	4.000.000	7	28.000.000	4.800.000	5	24.000.000	52.000.000

Chức danh	Số người	Mức thù lao/tháng	Số tháng	Mức thù lao 7 tháng đầu năm 2025	Mức thù lao/tháng	Số tháng	Mức thù lao 5 tháng cuối năm 2025	Thù lao năm 2025
Trợ lý Thư ký	1	2.500.000	7	17.500.000	3.000.000	5	15.000.000	32.500.000
Tổng cộng				290.500.000			244.000.000	534.500.000

(Số liệu theo BCTC đã kiểm toán năm 2025)

II. Tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Người quản lý chuyên trách và người lao động:

1. Tình hình sử dụng lao động:

- Người quản lý chuyên trách: 05 người.
- Người lao động bình quân: 82 người.

2. Quỹ tiền lương thực hiện:

Stt	Diễn giải	Năm 2025 (Đồng)	Ghi chú
I	Người quản lý chuyên trách	2.569.340.698	
1	Giám đốc điều hành, thành viên HĐQT	567.378.944	
2	Phó Giám đốc, thành viên HĐQT	508.528.468	
3	Phó Giám đốc	508.528.468	
4	Trưởng Ban kiểm soát	515.610.000	
5	Kế toán trưởng	469.294.818	
II	Người lao động	13.676.313.761	
Cộng		16.245.654.459	

3. Tiền thưởng:

Tiền thưởng căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 25/4/2025 “Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025” trình trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và theo Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025” trình trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

B. Kế hoạch tiền lương, thưởng của HĐQT, BKS và Tổ Thư ký; Tình hình sử dụng lao động, tiền lương người quản lý chuyên trách và người lao động Công ty năm 2026:

I. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổ Thư ký năm 2026:

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng	Số tháng	Tổng mức thù lao 01 năm
01	Chủ tịch HĐQT	01	7.400.000	12	88.800.000
02	Thành viên HĐQT	04	6.000.000	12	288.000.000

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng	Số tháng	Tổng mức thù lao 01 năm
03	Trưởng Ban kiểm soát	01	Hưởng lương chuyên trách		
04	Thành viên Ban kiểm soát	02	4.800.000	12	115.200.000
05	Thư ký Công ty (kiêm người quản trị Công ty)	01	4.800.000	12	57.600.000
06	Trợ lý Thư ký	01	3.000.000	12	36.000.000

II. Kế hoạch sử dụng lao động, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026 của Người quản lý chuyên trách và người lao động:

1. Kế hoạch sử dụng lao động:

- Người quản lý chuyên trách: 05 người.
- Người lao động bình quân: 85 người.

2. Quỹ tiền lương kế hoạch:

Stt	Diễn giải	KH Năm 2026 (Đồng)	Ghi chú
I	Người quản lý chuyên trách	2.811.600.000	
1	Giám đốc điều hành, thành viên HĐQT	622.800.000	
2	Phó Giám đốc, thành viên HĐQT	558.000.000	
3	Phó Giám đốc	558.000.000	
4	Trưởng Ban kiểm soát	558.000.000	
5	Kế toán trưởng	514.800.000	
II	Người lao động	13.401.200.000	
Cộng		16.212.800.000	

3. Tiền thưởng dự kiến năm 2026:

Tiền thưởng căn cứ theo Tờ trình “Phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026” trình trong ĐHĐCĐ thường niên 2026, dự kiến là 737,2 triệu đồng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PNV, Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Lộc

Số: 04/TTr-BKS

Cần Thơ, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, thực hiện kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản liên quan;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản liên quan;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Để góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn thực hiện đúng với quy định của pháp luật hiện hành, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Các loại Báo cáo tài chính cần kiểm toán:

- Báo cáo tài chính bán niên (6 tháng);
- Báo cáo tài chính năm.

2. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ kiểm toán BCTC.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

3. Đề xuất:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên và xét kết quả thực hiện công tác kiểm toán năm 2025, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học Moore Aisc để thực hiện công tác kiểm toán cho năm tài chính 2026.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT;
- BGD;
- Lưu: BKS, Tổ Thư ký, P.NV.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Ngô Hồng Hạnh

